

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN PHÚ MỸ

**BẢO ĐẢM QUYỀN BÀO CHỮA CỦA BỊ CAN TRONG
GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ TỰ THỰC TIỄN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**LUẬN VĂN THẠC SĨ
LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ**

HÀ NỘI - 2020

VIỆN HÀN LÂM KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN PHÚ MỸ

**BẢO ĐẢM QUYỀN BÀO CHỮA CỦA BỊ CAN TRONG
GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ TỪ THỰC TIỄN
TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Ngành: Luật Hình sự và Tố tụng hình sự

Mã số: 8.38.01.04

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC
GS.TS NGUYỄN NGỌC ANH

HÀ NỘI – 2020

LỜI CAM ĐOAN

Tác giả xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tác giả. Các số liệu ghi trong luận văn là trung thực. Những kết luận khoa học, kiến nghị và đề xuất của luận văn này chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình nghiên cứu nào khác./.

TÁC GIẢ LUẬN VĂN

NGUYỄN PHÚ MỸ

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: NHẬN THỨC CHUNG VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN BÀO CHỮA CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ	6
1.1. Nhận thức chung về quyền bào chữa và người bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự	6
1.2. Nhận thức về bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự	13
1.3. Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự	27
Chương 2: TÌNH HÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN BÀO CHỮA CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ TỪ THỰC TIỄN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI	31
2.1. Tình hình có liên quan đến bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự từ thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội	31
2.2. Thực trạng bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự trên địa bàn thành phố Hà Nội	34
Chương 3: DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẢO ĐẢM QUYỀN BÀO CHỮA CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN TỚI	54
3.1. Dự báo	54
3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian tới.....	60
KẾT LUẬN	77
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	79

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của việc nghiên cứu đề tài luận văn

Bảo đảm QBC của người bị buộc tội, trong đó có bị can là nguyên tắc trong pháp luật TTHS của Việt Nam. Đồng thời là nội dung được thể hiện rất rõ trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng như Nghị quyết số 48-NQ/TW ngày 24/5/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020”; Nghị quyết số 49-NQ/TW ngày 02/6/2005 của Bộ Chính trị về “Chiến lược cải cách tư pháp đến 2020”. Ngày 27/11/2015, tại kỳ họp thứ 10 Quốc hội khóa XIII đã thông qua BLTTHS, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2018. BLTTHS năm 2015 được xây dựng trên cơ sở thể chế hóa đầy đủ, đúng đắn, toàn diện các chủ trương cải cách tư pháp của Đảng và cụ thể hóa các quy định của Hiến pháp năm 2013 về bảo đảm QBC trong tổ tụng hình sự. Đặc biệt, BLTTHS năm 2015 đã tăng cường trách nhiệm của các cơ quan tư pháp trong việc tôn trọng và bảo đảm thực hiện QBC; cụ thể hóa QBC của bị can tại Điều 60 đồng thời bổ sung cơ chế cần thiết để bảo đảm thực hiện QBC.

Những đổi mới của BLTTHS năm 2015 về bảo đảm QBC đòi hỏi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng phải được quán triệt đầy đủ, đảm bảo tính đúng đắn cả trong nhận thức và tổ chức thực hiện. Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả áp dụng các quy định trên thực tế nhằm bảo đảm QCN, QCD nói chung, quyền của bị can nói riêng.

Hà Nội là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước. Thời gian qua, thực tiễn tiến hành các hoạt động tố tụng hình sự trên địa bàn Hà Nội cho thấy, việc bảo đảm QBC của người bị buộc tội nói chung, của bị can nói riêng trong giai đoạn ĐTVÀHS đã có những chuyển biến tích cực, góp phần bảo đảm quyền công dân, quyền con người theo đúng pháp luật. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS cũng còn những hạn chế, bất cập như: Chưa phát huy hiệu quả của các quy định pháp luật về bảo đảm thực hiện quyền bào chữa QBC, nhất là trong một số trường hợp yêu

cầu chỉ định người bào chữa NBC; chưa thực hiện đúng các quy định về QBC; nhận thức của một bộ phận ĐTV về QBC chưa đúng, thiếu thống nhất nên vẫn còn tình trạng Điều tra viên, Cán bộ điều tra cản trở NBC tham gia tố tụng, không tạo điều kiện cho bị can thực hiện QBC vẫn xảy ra.

Mặt khác, nhìn nhận trên bình diện khoa học cho thấy, cho đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về QBC nhưng chưa có công trình nào nghiên cứu chuyên sâu về QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS trên địa bàn thành phố Hà Nội. Đặc biệt, từ khi Quốc hội thông qua BLTTHS năm 2015, có những vấn đề lý luận mới về QBC nhưng chưa được nghiên cứu.

Xuất phát từ những lý do trên việc nghiên cứu, học viên lựa chọn nghiên cứu đề tài: ***“Bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự từ thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ chuyên ngành luật hình sự và tố tụng hình sự.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Bảo đảm quyền bào chữa là nguyên tắc cơ bản của pháp luật tố tụng hình sự, là nội dung quan trọng trong việc bảo đảm quyền con người. Đến nay đã có nhiều công trình nghiên cứu, bài viết về quyền bào chữa trong tố tụng hình sự của các nhà nghiên cứu như: Luận án tiến sĩ luật học: “Bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội, so sánh giữa luật tố tụng hình sự Việt Nam, Đức và Mỹ” của Lương Thị Mỹ Quỳnh; luận văn thạc sĩ: “Đảm bảo quyền bào chữa của bị cáo dưới 18 tuổi từ thực tiễn thành phố Hà Nội” của Hà Văn Nam; luận văn thạc sĩ “Vai trò của luật sư bào chữa trong giai đoạn xét xử vụ án hình sự” của Nguyễn Cảnh Tuyền; luận văn thạc sĩ: “Người bào chữa trong tố tụng hình sự” của Trần Văn Bảy; luận văn thạc sĩ “Bảo đảm pháp lý tố tụng hình sự đối với việc thực hiện quyền bào chữa trong giai đoạn xét xử sơ thẩm vụ án hình sự từ thực tiễn tỉnh Tây Ninh” của Vương Sơn Hà và một số bài viết: “Người bào chữa trong vụ án hình sự” của Nguyễn Mai Bộ, bài viết: “Các chức năng buộc tội, bào chữa, xét xử trong tố tụng hình sự” của Hoàng Thị Sơn; bài viết: Quyền bào chữa của người bị buộc tội theo BLTTHS 2015 của thạc sĩ, nghiên cứu sinh Tôn

Thiện phương...

Các đề tài, bài viết nêu trên đã đi sâu vào phân tích, nghiên cứu các quy định của pháp luật về nhiều khía cạnh của quyền bảo chữa trong pháp luật TTHS nhưng lại mang tính khái quát, giàn trải toàn bộ các giai đoạn của quá trình tố tụng hoặc chỉ là một giai đoạn nào đó như giai đoạn xét xử, riêng trong giai đoạn ĐTVÀHS đặc biệt là từ thực tiễn thành phố Hà Nội thì chưa có công trình nghiên cứu nào, hơn nữa đây lại là giai đoạn quan trọng trong quá trình TTHS.

Tuy nhiên, những công trình khoa học nghiên cứu nêu trên phần nào đã là nguồn tài liệu tham khảo để tác giả tham khảo và kế thừa có chọn lọc trong quá trình nghiên cứu để hoàn thành luận văn này.

3. Mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài luận văn

- *Mục tiêu nghiên cứu của đề tài:* Nghiên cứu làm rõ lý luận và thực tiễn về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS; đề xuất những giải pháp, kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian tới.

- *Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài:* Để đạt được mục tiêu nêu trên, đề tài đặt ra và giải quyết các nhiệm vụ cụ thể sau:

+ Phân tích làm rõ nhận thức về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS như khái niệm, nội dung, các yếu tố bảo đảm, cơ sở chính trị, cơ sở pháp lý.

+ Đánh giá thực trạng pháp luật tổ chức thực hiện bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS trên địa bàn thành phố Hà Nội từ khi BLTTHS năm 2015 có hiệu lực.

+ Dự báo các yếu tố tác động đến bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian tới;

+ Đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian tới.

4. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu của đề tài luận văn

- *Đối tượng nghiên cứu của đề tài:* Là những vấn đề lý luận về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS và thực tiễn bảo đảm QBC của bị can

trong giai đoạn ĐTV AHS trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- *Phạm vi nghiên cứu của đề tài:*

+ Về chủ thể: Đề tài nghiên cứu bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS theo chức năng của CQĐT Công an thành phố Hà Nội.

+ Về thời gian: Đề tài nghiên cứu trong phạm vi thời gian từ năm 2015 đến tháng 12/2019, trong đó tập trung vào giai đoạn từ khi BLTTHS năm 2015 có hiệu lực (01/01/2017 đến tháng 30/12/2019).

+ Về nội dung: Đề tài nghiên cứu về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS.

+ Về địa bàn: Đề tài nghiên cứu trên địa bàn thành phố Hà Nội.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu đề tài luận văn

- *Phương pháp luận của đề tài:* Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác - Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam về cải cách tư pháp và bảo đảm QBC trong TTHS.

- *Phương pháp nghiên cứu của đề tài:* Để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu, luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu cụ thể sau:

+ *Phương pháp phân tích tổng hợp,* được sử dụng để phân tích, tổng hợp các tài liệu, số liệu liên quan đến đề tài bao gồm: Các báo cáo sơ kết, tổng kết, báo hàng năm về công tác ĐTHS của các CQĐT; sách, luận án, luận văn, đề tài khoa học, bài báo khoa học về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS hoặc có liên quan đến bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS. Trên cơ sở đó, rút ra những luận cứ khoa học về thực trạng bảo đảm bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS.

+ *Phương pháp thống kê, so sánh,* được sử dụng để thống kê, so sánh các số liệu về ĐTHS qua các năm của các CQĐT Công an thành phố Hà Nội nhằm làm rõ các vấn đề nghiên cứu số liệu về số lượng vụ án đã thụ lý, đối tượng bị khởi tố, số lượt bị can nhờ NBC, số lượng đối tượng thuộc diện chỉ định nhờ NBC.

+ *Phương pháp tọa đàm*, được sử dụng để tổ chức tọa đàm tại Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp - Bộ Công an nhằm làm rõ các vấn đề nghiên cứu, như: Nhận thức cơ bản về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS; đánh giá thực trạng bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS trên địa bàn thành phố Hà Nội, chỉ ra những thành công, hạn chế, nguyên nhân.

6. Đóng góp mới về khoa học và thực tiễn của đề tài luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu có hệ thống về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS trên địa bàn thành phố Hà Nội, kết quả nghiên cứu của luận văn có những đóng góp mới về lý luận và thực tiễn:

- Về phương diện lý luận, kết quả nghiên cứu của luận văn góp phần làm phong phú thêm lý luận về bảo đảm QBC của người bị buộc tội trong giai đoạn ĐTV AHS.

- Về phương diện thực tiễn, luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho công tác tham mưu đề xuất xây dựng, hoàn thiện pháp luật về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS; cung cấp những chỉ dẫn khoa học và thao tác nghiệp vụ cần thiết về tổ chức thực hiện bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS trong và ngoài ngành Công an.

7. Cấu trúc của đề tài

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học được bố cục làm 3 chương:

Chương 1. Nhận thức chung về bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

Chương 2. Tình hình có liên quan và thực trạng bảo đảm bào chữa quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự từ thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương 3. Dự báo, giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự từ thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Chương 1

NHẬN THỨC CHUNG VỀ BẢO ĐẢM QUYỀN BÀO CHỮA CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ

1.1. Nhận thức chung về quyền bào chữa và người bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

1.1.1. Địa vị pháp lý của bị can và quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

1.1.1.1. Địa vị pháp lý của bị can

TTHS là một quá trình gồm các hoạt động được thực hiện theo một trình tự nhất định, có quan hệ chặt chẽ với nhau là khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án hình sự. Tham gia vào quá trình này có nhiều chủ thể khác nhau, trong đó bị can có vị trí, vai trò quan trọng. Cùng với bị cáo, người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can có vị trí trung tâm trong số những người tham gia tố tụng. Bởi vì mọi hoạt động tố tụng đều hướng tới việc làm rõ các vấn đề có liên quan đến việc phạm tội hay không phạm tội của bị can.

Giai đoạn ĐTVÀHS là một trong các giai đoạn của tiến trình TTHS. Trong đó, chủ thể tiến hành các hoạt động ở giai đoạn ĐTHS bao gồm CQĐT và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Giai đoạn ĐTVÀHS bắt đầu từ khi tiếp nhận tin báo, tố giác về tội phạm và kết thúc khi CQĐT làm bản kết luận đề nghị truy tố hoặc đình chỉ điều tra.

Giai đoạn ĐTVÀHS là quá trình áp dụng pháp luật rất phức tạp. Trong giai đoạn điều tra, cơ quan và người có thẩm quyền sẽ áp dụng các biện pháp do BLTTHS quy định để tiến hành các hoạt động điều tra như thu thập chứng cứ, bao gồm chứng cứ xác định có tội, chứng cứ xác định vô tội, chứng cứ xác định tình tiết tăng nặng và chứng cứ xác định tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can cũng như những chứng cứ xác định các tình tiết khác của vụ án. Những biện pháp tố tụng mà CQĐT được sử dụng đối với người bị buộc tội tương đối đa dạng, gồm: bắt người; tạm giữ người; khám xét; thu giữ, tạm giữ tài

liệu, vật chứng; hỏi cung; lấy lời khai. Đây là những hoạt động có ảnh hưởng, tác động trực tiếp tới quyền con người, quyền công dân của người bị buộc tội. Trong đó bị can là người bị tác động lớn nhất [27].

Chính vì vậy, để đảm bảo tính khách quan, chính xác trong quá trình điều tra, hạn chế sự lạm quyền của CQĐT, người có thẩm quyền THPT, pháp luật TTHS Việt Nam nói chung, BLTTHS năm 2015 nói riêng đã có nhiều quy định xác định địa vị pháp lý của bị can thông qua việc xây dựng các điều khoản cụ thể. Theo đó:

Bị can là người hoặc pháp nhân bị khởi tố về hình sự [40].

Bị can là người mà CQĐT có đủ căn cứ xác định rằng đã thực hiện hành vi nguy hiểm cho xã hội được BLHS quy định là tội phạm nên đã ra quyết định khởi tố bị can. Kể từ thời điểm quyết định khởi tố bị can, Nhà nước thể hiện sự buộc tội đối với con người cụ thể. Bị can là người chính thức bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị buộc tội. Đây là điểm khác biệt rất lớn giữa bị can và người bị tạm giữ liên quan đến việc bảo đảm QCN của họ trong điều tra vụ án hình sự [40].

Khái niệm bị can được xác định theo những giai đoạn khác nhau của TTHS. Tuy nhiên, có một điểm chung là họ đã bắt đầu bị buộc tội, song chưa bị coi là người có tội theo nghĩa đầy đủ của từ đó. Bị can có vị trí đặc biệt vì họ là bên luôn tìm cách gỡ tội nhằm chống lại bên buộc tội là các cơ quan công tố. Bị can là người hiểu rõ nội dung, bản chất của vụ án, vụ việc hình sự nếu họ là người đã thực hiện. Vì vậy, sự tham gia của bị can vào quá trình giải quyết vụ án hình sự không những có tính chất quyết định đến tiến trình giải quyết vụ án mà còn quyết định đến nội dung và tính chính xác của vụ án hình sự. Do vậy, để có thái độ đối xử đúng với bị can cần có nhận thức đúng về các quyền công dân của họ theo quy định của pháp luật TTHS.

Từ quan điểm coi bị can là công dân đang trong vòng tố tụng, chưa bị coi là người có tội nên khi tiến hành các hoạt động điều tra, các cơ quan và người có thẩm quyền THPT phải tôn trọng và bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của họ. Quan điểm đó được thể hiện trong chính sách hình sự của Nhà nước ta là trong

hoạt động phòng, chống tội phạm, không phải vì phát hiện, xử lý tội phạm mà gây đau đớn về thể xác hoặc hạ thấp danh dự, nhân phẩm của con người, dù đó là những người đang bị buộc tội.

Pháp luật của Nhà nước ta nghiêm cấm việc gây thương tích, bức cung, nhục hình đối với người bị buộc tội, người bị kết án và kể cả người có tội. Do đó, pháp luật TTHS cũng như pháp luật hình sự nghiêm cấm xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người phạm tội, người bị buộc tội. Các CQĐT, người có thẩm quyền tố tụng phải tôn trọng và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, người bị buộc tội. Đặc biệt không được ép buộc người bị can nói ra những điều thuộc bí mật đời tư của họ nếu họ không muốn. Những gì thuộc bí mật đời tư của bị can mà cơ quan, người THTT biết được thì phải có trách nhiệm giữ gìn, không được tiết lộ. Để đảm bảo tìm ra sự thật của vụ án, pháp luật TTHS nước ta đã quy định khá đầy đủ, chi tiết về vị trí, vai trò, các quyền và nghĩa vụ bị can. Đây là vấn đề có ý nghĩa rất quan trọng để giải quyết mối quan hệ giữa buộc tội và gỡ tội. Việc xác định rõ địa vị pháp lý với các quyền cụ thể của bị can sẽ không chỉ giúp họ bảo vệ mình trước cơ quan tố tụng mà còn góp phần quan trọng làm rõ nội dung và tính chính xác của vụ án hình sự.

1.1.1.2. Quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Thực tế khách quan cho thấy, việc buộc tội đối với một người tất yếu dẫn đến nhu cầu gỡ tội. Bị can là những người bị buộc tội nhưng chưa phải là những người có tội. Do đó, họ vẫn có những quyền con người, quyền công dân nhất định. Tuy nhiên, cần phải nhận thức rằng, không phải trong mọi trường hợp, mọi hoàn cảnh, nhu cầu gỡ tội đều có thể được đáp ứng. Quyền được gỡ tội chỉ xuất hiện trên cơ sở các nhà lập pháp cho là thiết yếu và ghi nhận bằng các quy định cụ thể trong pháp luật TTHS. Nội dung và phạm vi quyền của người bị buộc tội, trong đó có bị can phụ thuộc vào quy định của pháp luật mỗi quốc gia.

Qua các thời kỳ lịch sử, QBC được coi là một phần của quyền con người và được ghi nhận trong đạo luật của nhiều quốc gia. Tại Điều 11 Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền ngày 10/1/1948 của Đại Hội đồng Liên hợp quốc đã ghi

nhận: “Mỗi bị cáo dù đã bị buộc tội có quyền được coi là vô tội cho đến khi được chứng minh là phạm tội theo luật pháp tại một phiên tòa xét xử công khai với mọi bảo đảm biện hộ cần thiết; không ai bị coi là phạm tội về bất cứ hành động hoặc không hành động nào đã xảy ra vào thời điểm mà theo luật quốc gia hay quốc tế không cấu thành một tội hình sự”. Tương tự như vậy, không ai bị tuyên phạt nặng hơn mức hình phạt được áp dụng vào thời điểm hành vi phạm tội được phát hiện.

Ở Việt Nam, một số nhà khoa học pháp lý hình sự quan niệm: “Quyền bào chữa trong TTHS là tổng hòa các hành vi tố tụng do người bị tạm giữ, bị can, bị cáo, người bị kết án thực hiện trên cơ sở những quy định của pháp luật nhằm phủ nhận một phần hoặc toàn bộ sự buộc tội của các cơ quan tiến hành tố tụng nhằm làm giảm nhẹ hoặc loại trừ trách nhiệm hình sự của mình trong vụ án hình sự [28]. Theo quan niệm này, QBC thuộc về bốn loại người: Người bị tạm giam, bị can, bị cáo và người bị kết án.

Dù sao, cũng cần thấy rằng, nhu cầu bào chữa có thể xuất hiện, tồn tại ở tất cả các giai đoạn TTHS, kể cả giai đoạn tiền khởi tố và giai đoạn thi hành án. Từ sự phân tích trên, có thể khái quát như sau:

Quyền bào chữa của bị can là tổng hợp các quyền mà pháp luật cho phép bị can được sử dụng để đưa ra lý lẽ, chứng cứ gỡ tội nhằm phủ nhận một phần hoặc toàn bộ sự buộc tội từ phía cơ quan điều tra hoặc làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mình trong vụ án hình sự.

1.1.2. Người bào chữa của bị can và quyền của họ trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

1.1.2.1. Người bào chữa của bị can

Theo quy định tại Điều 72 BLTTHS năm 2015 NBC là người được người bị buộc tội nhờ bào chữa hoặc cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng chỉ định và được cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng tiếp nhận việc đăng ký bào chữa. NBC có thể là: Luật sư; người đại diện của người bị buộc tội; bào chữa viên nhân dân; trợ giúp viên pháp lý trong trường hợp người bị buộc tội

thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý.

Về luật sư, đây là người hoạt động bào chữa hoặc tư vấn pháp luật chuyên nghiệp, tham gia hoạt động trong các đoàn luật sư, được pháp luật cho phép thực hiện việc bào chữa trong giai đoạn điều tra, xét xử. Về điều kiện trở thành luật sư, Điều 10 Luật Luật sư đã quy định: “*Công dân Việt Nam trung thành với Tổ quốc, tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, có phẩm chất đạo đức tốt, có bằng cử nhân luật, đã được đào tạo nghề luật sư, đã trải qua thời gian tập sự hành nghề luật sư, có sức khỏe bảo đảm hành nghề luật sư thì có thể trở thành luật sư*”. [36]

Luật sư chỉ trở thành NBC của bị can khi họ tham gia TTTHS để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị can và đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Luật sư không chỉ bảo vệ mà sự tham gia của họ còn có vai trò góp phần tích cực vào việc giải quyết vụ án được khách quan, đúng pháp luật, thực hiện quyền bình đẳng của mọi công dân trước pháp luật.

Về người đại diện hợp pháp của bị can: Ngoài việc có thể nhờ luật sư bào chữa cho mình, bị can có thể thông qua người đại diện hợp pháp của mình để thực hiện QBC nhằm bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của mình. Pháp luật TTTHS nước ta quy định, trong trường hợp bị can là người chưa thành niên hoặc là người có nhược điểm về thể chất hay tâm thần mà không thể tự mình thực hiện được các quyền và nghĩa vụ theo luật định thì phải có người đại diện hợp pháp cho họ khi tham gia TTTHS.

Về bào chữa viên nhân dân: Theo quy định của BLTTTHS, bào chữa viên nhân dân được hiểu là người được một tổ chức, đoàn thể xã hội thuộc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc các tổ chức thành viên của Mặt trận cử ra để bào chữa cho bị can là thành viên của tổ chức mình được quy định cụ thể tại Khoản 3 Điều 72 BLTTTHS.

Về trợ giúp viên pháp lý: trợ giúp viên pháp lý chỉ được tham gia quá trình tố tụng với tư cách là người bào chữa trong trường hợp người bị buộc tội thuộc đối tượng được trợ giúp pháp lý theo quy định tại Điều 72 BLTTTHS năm 2015.

Đồng thời, để bảo đảm cho việc bào chữa được thực hiện khách quan,

Khoản 4 Điều 72 BLTTHS năm 2015 quy định những người sau đây không được bào chữa:

Người đã tiến hành tố tụng vụ án đó; người thân thích của người đã hoặc đang tiến hành tố tụng vụ án đó;

Người tham gia vụ án đó với tư cách là người làm chứng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật;

Người đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, người bị kết án mà chưa được xoá án tích, người đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc.

Bên cạnh đó, Khoản 5 Điều 72 BLTTHS năm 2015 cũng quy định: “*Một người bào chữa có thể bào chữa cho nhiều người bị buộc tội trong cùng vụ án nếu quyền và lợi ích của họ không đối lập nhau. Nhiều người bào chữa có thể bào chữa cho một người bị buộc tội*”. Đồng thời quy định NBC sẽ do bị can hoặc người đại diện hợp pháp của họ lựa chọn. CQĐT chỉ yêu cầu hoặc đề nghị các tổ chức có liên quan cử NBC nếu bị can thuộc diện phải chỉ định người bào chữa mà họ và người đại diện hợp pháp của họ không mời NBC. Xuất phát từ việc tôn trọng QBC, nên pháp luật quy định kể cả khi rơi vào một trong các trường hợp được chỉ định NBC nêu trên thì bị can và người đại diện hợp pháp của họ vẫn có quyền yêu cầu thay đổi NBC hoặc từ chối NBC.

1.1.2.2. Quyền, nghĩa vụ của người bào chữa cho bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

NBC của bị can tham gia tố tụng từ khi khởi tố bị can. Trong trường hợp cần giữ bí mật điều tra đối với tội xâm phạm an ninh quốc gia, Viện trưởng Viện kiểm sát quyết định cho NBC tham gia từ khi kết thúc điều tra. Trong giai đoạn ĐTVAHS, theo quy định của BLTTHS năm 2015 thì NBC có các quyền:

Gặp, hỏi bị can;

Có mặt khi lấy lời khai, khi hỏi cung bị can và nếu người có thẩm quyền tiến hành lấy lời khai, hỏi cung đồng ý thì được hỏi bị can. Sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì người bào chữa có thể hỏi bị can;

Có mặt trong hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói và hoạt động điều tra khác theo quy định của BLTTHS;

Được cơ quan có thẩm quyền THPT báo trước về thời gian, địa điểm lấy lời khai, hỏi cung và thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động điều tra khác theo quy định của BLTTHS;

Xem biên bản về hoạt động tố tụng có sự tham gia của mình, quyết định tố tụng liên quan đến người mà mình bào chữa;

Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền THPT, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; đề nghị thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế;

Đề nghị tiến hành hoạt động tố tụng theo quy định của BLTTHS; đề nghị triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng;

Thu thập, đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;

Kiểm tra, đánh giá và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền THPT thu thập chứng cứ, giám định bổ sung, giám định lại, định giá lại tài sản;

Đọc, ghi chép và sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa từ khi kết thúc điều tra;

Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền THPT.

Bên cạnh những quyền nêu trên, NBC có các nghĩa vụ:

Sử dụng mọi biện pháp do pháp luật quy định để làm sáng tỏ những tình tiết xác định người bị buộc tội vô tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can;

Giúp người bị can về mặt pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ;

Không được từ chối bào chữa cho người bị buộc tội mà mình đã đảm nhận bào chữa nếu không vì lý do bất khả kháng hoặc không phải do trở ngại khách quan;

Tôn trọng sự thật; không được mua chuộc, cưỡng ép hoặc xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật;

Trường hợp chỉ định NBC theo quy định tại Điều 76 của BLTTHS năm 2015 thì phải có mặt theo yêu cầu của CQĐT, Viện kiểm sát; không được tiết lộ bí mật điều tra mà mình biết khi thực hiện bào chữa; không được sử dụng tài liệu đã ghi chép, sao chụp trong hồ sơ vụ án vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

Không được tiết lộ thông tin về vụ án, về người bị buộc tội mà mình biết khi bào chữa, trừ trường hợp người này đồng ý bằng văn bản và không được sử dụng thông tin đó vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

NBC vi phạm pháp luật thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị hủy bỏ việc đăng ký bào chữa, bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự; nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của luật.

1.2. Nhận thức về bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

1.2.1. Khái niệm bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Theo Từ điển tiếng Việt, bảo đảm là: *“Làm gì cho chắc chắn, thực hiện được, giữ gìn được hoặc có đầy đủ những gì cần thiết, sự bảo đảm thực hiện hoặc giữ được”*. [43]

Xuất phát từ quan niệm nêu trên, quan niệm phổ biến hiện nay về bảo đảm thực hiện quyền của người bị buộc tội nói chung, QBC của bị can nói riêng được hiểu là trách nhiệm của cơ quan nhà nước, tổ chức và cá nhân trong việc xây dựng, thực hiện pháp luật về QBC của bị can được thực hiện trên thực tế. Do đó, bảo đảm QBC của bị can sẽ bao gồm các vấn đề về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục và pháp lý.

Trong số những người tham gia TTHS thì bị can có vị trí, vai trò khá đặt biệt. Họ là những người bị xem xét buộc tội nhưng chưa bị coi là có tội theo nghĩa đầy đủ. Bởi theo quy định của pháp luật, một người chỉ bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi có bản án của tòa án kết tội với người đó đã có hiệu lực của pháp luật. Khác với những người tham gia tố tụng khác, bị can phải chịu sự buộc tội của các cơ quan THTT và rất có khả năng bị áp dụng các biện pháp cưỡng chế. Trong khi đó, yêu cầu vừa phải bảo đảm tính khách quan, toàn diện vừa phải nhanh chóng, chính xác đã tạo ra những sức ép không nhỏ về bảo đảm tiến độ điều tra đối với các cơ quan THTT. Do đó, trong một số trường hợp, cơ quan, người tiến hành tố tụng vẫn có xu hướng hạn chế việc sử dụng các phương tiện bảo vệ hợp pháp của người bị buộc tội, trong đó đó có bị can để tránh sự phiền phức và mau chóng buộc tội được họ. Trong điều kiện đó, việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của bị can là rất khó khăn, phụ thuộc hoàn toàn vào sự công tâm và khách quan của người THTT. Xuất phát từ địa vị pháp lý của bị can mà việc bảo đảm thực hiện QBC của họ có những đặc trưng riêng. Bên cạnh các điều kiện về cơ chế pháp lý, đòi hỏi nhận thức sâu sắc của người tiến hành tố tụng, khả năng đáp ứng của đội ngũ NBC, tổ chức lực lượng, quan hệ phối hợp và cơ sở vật chất, kỹ thuật để thực hiện.

Từ những nội dung nêu trên, có thể đưa ra khái niệm về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTHS như sau:

Bảo đảm quyền bào chữa của bị can là một nguyên tắc Hiến định được cụ thể hóa trong luật TTHS, xác định bị can có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; đồng thời cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng có nhiệm vụ bảo đảm cho bị can thực hiện đầy đủ và triệt để quyền bào chữa theo quy định của pháp luật.

Từ khái niệm trên cho thấy, bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTHS chính là trách nhiệm của CQĐT, ĐTV và cơ quan, tổ chức có thẩm quyền liên quan trong việc tôn trọng và bảo đảm triển khai trên thực tế để thực hiện đúng QBC của bị can đã được pháp luật quy định.

1.2.2. Nội dung bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Như đã phân tích, QBC của bị can là tổng hợp những quyền pháp luật cho phép bị can được đưa ra những lý lẽ, tài liệu chứng cứ chứng minh nhằm phủ nhận một phần hoặc toàn bộ sự buộc tội từ phía cơ quan điều tra, điều tra viên nhằm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hoặc chứng minh sự vô tội trong vụ án hình sự. Theo quy định của pháp luật hiện nay, QBC của bị can được thực hiện thông qua hai hình thức là: Bị can tự bào chữa hoặc nhờ người bào chữa.

Do đó, nội dung bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS chính là việc CQĐT, ĐTV, tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm bảo đảm cho bị can thực hiện đầy đủ, trọn vẹn quyền tự bào chữa và quyền nhờ người khác bào chữa cho mình và quyền của NBC khi họ tham gia TTHS trong giai đoạn ĐTV AHS.

1.2.2.1. Bảo đảm quyền tự bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Trong TTHS, tự bào chữa được hiểu là việc người bị buộc tội sử dụng tất cả kiến thức pháp luật của mình, vận dụng tất cả các quyền mà pháp luật cho phép để tự mình đưa ra lý lẽ, quan điểm biện minh nhằm phản bác lại toàn bộ hay một phần buộc tội của cơ quan THTT. Tự bào chữa được thực hiện trong suốt quá trình tố tụng, được pháp luật bảo đảm thực hiện thông qua quy định về quyền mà bị can được thực hiện.

Cụ thể theo quy định tại Điều 60 BLTTHS năm 2015, bị can có quyền:

Được biết lý do mình bị khởi tố;

Được thông báo, giải thích về quyền và nghĩa vụ quy định; nhận quyết định khởi tố bị can; quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can, quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, quyết định phê chuẩn quyết định thay đổi, bổ sung quyết định khởi tố bị can; quyết định áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế; bản kết luận điều tra; quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra; quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ vụ án; bản cáo trạng,

quyết định truy tố và các quyết định tố tụng khác theo quy định của BLTTHS;

Trình bày lời khai, trình bày ý kiến, không buộc phải đưa ra lời khai chống lại chính mình hoặc buộc phải nhận mình có tội;

Đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;

Trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền tiến hành tố tụng kiểm tra, đánh giá;

Đề nghị giám định, định giá tài sản; đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật;

Đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội hoặc bản sao tài liệu khác liên quan đến việc bào chữa kể từ khi kết thúc điều tra khi có yêu cầu;

Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

1.2.2.2. Bảo đảm quyền nhờ người bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Mặc dù pháp luật quy định bị can được quyền tự bào chữa, nhưng trên thực tế do hạn chế về kiến thức pháp luật, sự căng thẳng về tâm lý, rất ít người có thể thực hiện được quyền tự bào chữa. Do đó, việc bị can nhờ người khác bào chữa là cần thiết và hình thức này ngày càng trở nên phổ biến. Vai trò của NBC khi tham gia TTHS sẽ giúp bị can ổn định về tâm lý, làm sáng tỏ những tình tiết chứng minh vô tội hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đồng thời góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ pháp chế xã hội chủ nghĩa.

Như vậy, bảo đảm quyền được nhờ người bào chữa của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS được biểu hiện ở hai nội dung sau:

Thứ nhất, bảo đảm cho bị can có đủ điều kiện cần thiết để bày tỏ nguyện vọng của mình cần sự trợ giúp pháp lý của NBC. Nguyên vọng đó phải được thể hiện trung thực, khách quan, không bị gò ép hay chịu tác động từ phía CQĐT, ĐTV. Khi bị can có nhu cầu, nguyện vọng cần sự trợ giúp pháp lý của NBC thì nguyện vọng đó phải được đáp ứng kịp thời.

Nội dung này đòi hỏi ngay sau khi khởi tố bị can, CQĐT, ĐTV phải phổ biến cho bị can biết là họ có quyền nhờ người khác bào chữa cho mình nếu không đủ khả năng tự bào chữa, trình tự, thủ tục để mời NBC. Đối với những trường hợp dù bị can không mời, nhưng pháp luật bắt buộc chỉ định NBC thì ĐTV phải chủ động, kịp thời liên hệ với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền để cử NBC theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, khi bị can có nhu cầu, nguyện vọng cần sự trợ giúp pháp lý của NBC thì việc giải quyết thủ tục cho NBC tham gia tố tụng phải được tiến hành thuận lợi; quyền và nghĩa vụ của NBC khi tham gia tố tụng phải được bảo đảm thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Điều 74 BLTTHS năm 2015 quy định rõ thời điểm NBC tham gia tố tụng đối với bị can là từ khi khởi tố bị can.

1.2.2.3. Bảo đảm quyền được chỉ định người bào chữa của bị can trong những trường hợp pháp luật quy định

Tại Điều 76 BLTTHS năm 2015 đã quy định rõ: Trong các trường hợp sau đây nếu người bị buộc tội, người đại diện hoặc người thân thích của họ không mời người bào chữa thì cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải chỉ định người bào chữa cho họ: Bị can, bị cáo về tội mà Bộ luật hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân, tử hình; Người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi.

Như vậy, trong trường hợp này, trách nhiệm của CQĐT là phải yêu cầu cơ quan, tổ chức cử NBC cho bị can. Tùy theo, từng trường hợp cụ thể, việc yêu cầu sẽ được thực hiện như sau:

Cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải yêu cầu hoặc đề nghị:

Đoàn luật sư phân công tổ chức hành nghề luật sư cử người bào chữa;

Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước cử Trợ giúp viên pháp lý, luật sư bào chữa cho người thuộc diện được trợ giúp pháp lý;

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận cử bào chữa viên nhân dân bào chữa cho người bị buộc tội là thành viên của tổ chức mình.

Ngoài việc tham gia bào chữa do tổ chức hành nghề luật sư cử, luật sư còn có thể tham gia tố tụng với tư cách là cộng tác viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý theo quy định của Luật Trợ giúp pháp lý.

1.2.2.4. Bảo đảm thực hiện quyền, nghĩa vụ của người bào chữa trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Trong giai đoạn ĐTVAHS, bảo đảm quyền của NBC của bị can là việc CQĐT bảo đảm cho NBC thực hiện trên thực tế các quyền sau:

Gặp, hỏi bị can;

Có mặt khi lấy lời khai, khi hỏi cung bị can và nếu người có thẩm quyền tiến hành lấy lời khai, hỏi cung đồng ý thì được hỏi bị can. Sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì người bào chữa có thể hỏi, bị can;

Có mặt trong hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói và hoạt động điều tra khác theo quy định của BLTTHS; được cơ quan có thẩm quyền THPT báo trước về thời gian, địa điểm lấy lời khai, hỏi cung và thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động điều tra khác theo quy định của BLTTHS;

Xem biên bản về hoạt động tố tụng có sự tham gia của mình, quyết định tố tụng liên quan đến người mà mình bào chữa;

Đề nghị thay đổi người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật; đề nghị thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế;

Đề nghị tiến hành hoạt động tố tụng theo quy định của BLTTHS; đề nghị triệu tập người làm chứng, người tham gia tố tụng khác, người có thẩm quyền THPT;

Thu thập, đưa ra chứng cứ, tài liệu, đồ vật, yêu cầu;

Kiểm tra, đánh giá và trình bày ý kiến về chứng cứ, tài liệu, đồ vật liên quan và yêu cầu người có thẩm quyền THPT kiểm tra, đánh giá;

Đề nghị cơ quan có thẩm quyền THPT thu thập chứng cứ, giám định bổ sung, giám định lại, định giá lại tài sản;

Đọc, ghi chép và sao chụp những tài liệu trong hồ sơ vụ án liên quan đến việc bào chữa từ khi kết thúc điều tra;

Khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền THTT.

Đồng thời, trách nhiệm bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn điều tra còn là việc kiểm tra, giám sát để NBC thực hiện nghiêm túc nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật, gồm: Sử dụng mọi biện pháp do pháp luật quy định để làm sáng tỏ những tình tiết xác định người bị buộc tội vô tội, những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị can; giúp người bị can về mặt pháp lý nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của họ;

Không được từ chối bào chữa cho người bị buộc tội mà mình đã đảm nhận bào chữa nếu không vì lý do bất khả kháng hoặc không phải do trở ngại khách quan; Tôn trọng sự thật; không được mua chuộc, cưỡng ép hoặc xúi giục người khác khai báo gian dối, cung cấp tài liệu sai sự thật;

Trường hợp chỉ định NBC theo quy định tại khoản 1 Điều 76 của BLTTHS năm 2015 thì phải có mặt theo yêu cầu của CQĐT, Viện kiểm sát; không được tiết lộ bí mật điều tra mà mình biết khi thực hiện bào chữa; không được sử dụng tài liệu đã ghi chép, sao chụp trong hồ sơ vụ án vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân;

Không được tiết lộ thông tin về vụ án, về người bị buộc tội mà mình biết khi bào chữa, trừ trường hợp người này đồng ý bằng văn bản và không được sử dụng thông tin đó vào mục đích xâm phạm lợi ích của Nhà nước, lợi ích công cộng, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

So với quy định trước đây, BLTTHS năm 2015 đã bổ sung một số quy định mới về quyền, nghĩa vụ của NBC trong giai đoạn điều tra. Nhận thức đầy đủ và toàn diện về quyền, nghĩa vụ của NBC nêu trên sẽ giúp CQĐT, ĐTV chủ động, công minh trong việc đưa ra các quyết định, hành vi tố tụng nhằm bảo đảm cho bị can thực hiện đầy đủ QBC của mình theo quy định pháp luật.

1.2.3. Các yếu tố bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS

Các yếu tố bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS là những điều kiện để CQĐT và những chủ thể có liên quan thực hiện được đầy đủ trách nhiệm của mình trong việc bảo đảm cho bị can được thực hiện đầy đủ QBC của mình theo quy định của pháp luật. Với tính chất như vậy, việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS phụ thuộc vào các yếu tố sau đây:

1.2.3.1. Yếu tố pháp lý

Cơ sở pháp lý của việc bảo đảm thực hiện QBC của người bị buộc tội được quy định trong tất cả các bản Hiến pháp của Nhà nước Việt Nam. Xuất phát từ quy định của Hiến pháp, BLTTHS không chỉ ghi nhận QBC của bị can mà còn quy định về trách nhiệm của cơ quan THTT nói chung, CQĐT nói riêng trong việc bảo đảm thực hiện QBC.

Cùng với các quy định mang tính nguyên tắc, BLTTHS còn có các quy định khác liên quan đến việc bảo đảm QBC của bị can như Điều 36 (nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT), Điều 37 (nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của ĐTV), Điều 41 (nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Viện trưởng, Phó viện trưởng VKS), Điều 42 (nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của kiểm sát viên). Trong đó, đặc biệt quan trọng là quy định về QBC của bị can khi tham gia tố tụng. Theo đó, bị can có quyền tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa. CQĐT, Viện kiểm sát có nhiệm vụ bảo đảm cho bị can thực hiện quyền bào chữa của họ. Đối với một số trường hợp đặc biệt, BLTTHS quy định nếu bị can hoặc cha, mẹ, người đại diện hợp pháp của họ không có yêu cầu mời NBC thì cơ quan THTT vẫn phải bảo đảm thực hiện QBC cho họ thông qua việc yêu cầu chỉ định NBC theo quy định tại khoản 2 Điều 57 BLTTHS năm 2015.

Một cơ chế bảo đảm pháp lý khác đối với việc thực hiện QBC của bị can đó là quy định về những hình thức xử lý mang tính chế tài đối với cơ quan, người THTT khi vi phạm quy định về bảo đảm QBC của bị can: Trả lại hồ sơ để

điều tra bổ sung do vi phạm thủ tục tố tụng liên quan đến việc bảo đảm QBC hay hủy án để điều tra lại hoặc xét xử lại.

Cùng với pháp luật về TTHS thì các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan cũng có những quy định nhằm bảo đảm thực hiện QBC của bị can như: Luật Trợ giúp pháp lý; Luật Luật sư; Luật Tổ chức CQĐT hình sự; Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam. Các văn bản này quy định cụ thể về trách nhiệm của người THPT trong việc tạo điều kiện thuận lợi để bị can được thực hiện đầy đủ QBC của mình.

1.2.3.2. Yếu tố con người

Hiệu quả của toàn bộ giai đoạn ĐTV AHS nói chung, bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS nói riêng luôn phụ thuộc trực tiếp vào cách thức tổ chức thực hiện các hoạt động điều tra của CQĐT và các ĐTV thụ lý vụ án. Do đó, yếu tố con người trong thực thi công vụ vẫn là yếu tố then chốt của mọi vấn đề. Để có thể đưa các quy định pháp luật nói chung, các quy định của pháp luật TTHS về quyền QBC của bị can vào thực tiễn đời sống, trước hết phải bắt đầu từ nhận thức của mỗi cán bộ, lãnh đạo CQĐT.

Thực tế cho thấy, CQĐT và ĐTV dù có khách quan, công tâm nhưng họ vẫn là cơ quan buộc tội, chứng minh tội phạm và người phạm tội. Do đó, công việc chính là tập trung vào việc thu thập các tài liệu, chứng cứ để buộc tội. Nói cách khác là thực hiện các hoạt động nhằm chống lại người bị buộc tội. Theo đó, rất có thể họ sẽ bỏ qua những tình tiết có lợi cho bị can như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hoặc áp dụng các điều khoản của BLHS về tội nhẹ hơn.

Chính vì vậy, CQĐT và ĐTV phải là những chủ thể đầu tiên nhận thức đầy đủ và toàn diện về sự cần thiết, ý nghĩa, vai trò của việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can. Nhận thức đó sẽ giúp việc giải quyết vụ án được thực hiện khách quan, toàn diện và đầy đủ. Khi nhận thức của CQĐT và ĐTV thực sự đầy đủ và sâu sắc, họ sẽ tôn trọng và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật về bảo đảm QBC của người bị buộc tội, tạo điều kiện cho người bị buộc tội thực hiện việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong tố tụng. CQĐT,

ĐTV phải luôn nhận thức sâu sắc về ý nghĩa của việc cung cấp thông tin đầy đủ về tư cách tố tụng đối với bị can trong giai đoạn điều tra là một việc làm bắt buộc. CQĐT, ĐTV phải luôn chú ý cung cấp đầy đủ lý do, căn cứ, quyền và nghĩa vụ cho bị can khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn đối với họ. CQĐT, ĐTV phải nhận thức rằng, quyền bảo vệ các lợi ích hợp pháp của bị can trong giai đoạn điều tra là một nhu cầu tất yếu và là quyền cơ bản của con người. Sự tham gia của NBC là yếu tố khách quan để giải quyết vụ án được chính xác, đồng thời cũng là cơ sở để khẳng định uy tín và trách nhiệm của CQĐT trước pháp luật. NBC không đồng nghĩa với việc chỉ đứng về phía người buộc tội mà việc tham gia của họ trong tiến trình điều tra cũng sẽ có những tác dụng quan trọng giúp ĐTV, cán bộ điều tra nhìn nhận vụ việc khách quan, toàn diện hơn, hạn chế tối đa các sai sót đáng tiếc có thể xảy ra làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của chính ĐTV và CQĐT.

Về phía của bị can, nhận thức của đa số họ về vị trí, vai trò của luật sư trong việc tư vấn, giúp đỡ về mặt pháp lý chưa thật sự đầy đủ, toàn diện và sâu sắc; chưa hiểu rõ về quyền và nghĩa vụ pháp lý của mình. Hơn nữa hiện nay, về cơ bản các đối tượng phạm tội thường có điều kiện kinh tế còn khó khăn chưa thể bảo đảm việc mời luật sư bào chữa cho mình vì chi phí mời luật sư hiện nay còn khá cao đối với mặt bằng chung của xã hội, đây cũng là một trong những nguyên nhân không nhỏ khiến số lượng vụ án hình sự có luật sư tham gia còn thấp. Một số trường hợp khi bị can thuộc diện chỉ định người bào chữa, được bào chữa miễn phí cũng kiên quyết từ chối việc có luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình do chưa hiểu rõ về quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

1.2.3.3. Yếu tố cơ chế kiểm sát việc thực thi pháp luật

Để đảm bảo QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS thì ngoài việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý thì yêu cầu hình thành và hoàn thiện các cơ chế đảm bảo thực hiện cũng có ý nghĩa rất quan trọng. Chính vì vậy, cần xây dựng, đảm bảo các cơ chế hoạt động độc lập và sự đối trọng cần thiết giữa các CQĐT, công tố, xét xử. Sự đối trọng và độc lập trong

hoạt động tố tụng khiến các cơ quan thực thi pháp luật thận trọng hơn sẽ là cơ chế kiểm soát tốt nhất quá trình giải quyết vụ án cũng như bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người bị buộc tội. Việc đảm bảo và nâng cao vai trò giám sát của các cơ quan đại diện nhân dân trong quá trình điều tra vụ án cũng có ý nghĩa hết sức quan trọng tạo điều kiện CQĐT phải nhìn nhận lại hoạt động điều tra của mình theo hướng tích cực. Từ đó có nhận thức đúng về quyền của người bị buộc tội theo tiêu chí quốc tế và đúng theo quy định của pháp luật

Cùng với các cơ chế kiểm soát bên ngoài, thì việc xây dựng và tổ chức thực thi các cơ chế kiểm soát bên trong cũng có những ý nghĩa rất quan trọng. Theo đó, CQĐT, Thủ trưởng, Phó thủ trưởng, ĐTV, cán bộ điều tra cần tuân thủ đúng các quy định về chức năng, nhiệm vụ, phân công phân cấp trong quá trình thực thi nhiệm vụ. Cơ quan cấp trên phải thường xuyên thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với cơ quan cấp dưới trong quá trình thực thi công vụ. CQĐT cấp Bộ phải tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của CQĐT ở Công an cấp tỉnh, Công an cấp huyện. Khi phát hiện các dấu hiệu sai phạm, cần chủ động có biện pháp cụ thể để xử lý phù hợp như đình chỉ, xử lý về tổ chức, hành chính nhằm hạn chế tối đa hậu quả.

1.2.3.4. Yếu tố cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính

Theo quy định của pháp luật, bị can có một số quyền tố tụng như: Đề nghị giám định, định giá tài sản; người phiên dịch, người dịch thuật; đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội hoặc bản sao tài liệu khác liên quan đến việc bào chữa. Đồng thời để thực hiện QBC thì NBC cũng được pháp luật cho phép tham gia lấy lời khai, hỏi cung bị can, gặp bị can. Để thực hiện những quyền nói trên mà không làm ảnh hưởng đến các yêu cầu của hoạt động ĐTHS như chống thông cung; làm lộ bí mật điều tra; bảo đảm an toàn cho NBC đòi hỏi phải đáp ứng được những điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật. Đối với cơ sở giam giữ, điều kiện đó phải là nơi dành riêng cho các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc với những trang thiết bị cần thiết để kiểm tra, giám sát, phòng ngừa vi phạm pháp luật có thể xảy ra. Đối với CQĐT, phải có những

trang thiết bị cần thiết và nguồn tài chính dành cho việc sao chụp hồ sơ vụ án, thiết bị ghi âm, ghi hình.

Đặc biệt, đối với những trường hợp bị can thuộc diện cần chỉ định NBC thì CQĐT cần có nguồn kinh phí để chi trả theo định mức quy định của pháp luật. Nếu không có kinh phí thì CQĐT sẽ không thể mời luật sư và theo đó vụ án sẽ bị coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng. Trong những trường hợp này, nguồn kinh phí chi trả trở thành yêu cầu bắt buộc. Mức thù lao và cơ chế chi trả thù lao có ảnh hưởng lớn đến mức độ cũng như chất lượng tham gia tố tụng của NBC trong những vụ án chỉ định.

1.2.4. Ý nghĩa của bảo quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

1.2.4.1. Bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự góp phần nêu cao trách nhiệm của cơ quan điều tra, điều tra viên, người có thẩm quyền điều tra trong quá trình điều tra vụ án hình sự

BLTTHS đã xác định nguyên tắc tôn trọng và bảo vệ QCN, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, trong đó xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền THPT: “*Phải tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân; thường xuyên kiểm tra tính hợp pháp đã áp dụng, kịp thời hủy bỏ hoặc thay đổi những biện pháp đó nếu xét thấy có vi phạm hoặc không còn cần thiết*” (Điều 8 BLTTHS năm 2015). Để bảo đảm QCN, QCD khi áp dụng biện pháp tố tụng, đặc biệt là các biện pháp ngăn chặn, cưỡng chế trên thực tế cần phải hình thành cơ chế dựa trên ba yếu tố: Hệ thống các quy phạm pháp luật; các yếu tố thực thi pháp luật và cơ chế kiểm soát thực thi pháp luật.

BLTTHS năm 2015 đã có các quy định tương đối đầy đủ về quyền của người bị buộc tội trong quá trình điều tra vụ án hình sự, trong đó có QBC của bị can. Việc hình thành các quy định như vậy, tất nhiên sẽ đòi hỏi các cơ quan, người có thẩm quyền THPT (CQĐT, ĐTV) phải thực hiện trên thực tế. Quy định về bảo đảm QBC của bị can càng cụ thể, rõ ràng thì càng đòi hỏi các cơ quan, người có thẩm quyền THPT phải nâng cao trách nhiệm thực thi công vụ của mình. Nói cách

khác, các yếu tố về trình độ, năng lực, khách quan, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi, quyết định của mình đòi hỏi phải được nâng lên.

Để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm của mình, bảo đảm hoàn thành nhiệm vụ và mục đích TTHS đặt ra, trong quá trình tiến hành tố tụng, CQĐT, người có thẩm quyền THTT không chỉ phải chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của BLTTHS, mà phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định của pháp luật khác có liên quan, trong đó đặc biệt chú ý tuân thủ các quy định về căn cứ áp dụng, thẩm quyền áp dụng, trình tự, thủ tục và thời hạn áp dụng. Chỉ khi có đủ các căn cứ theo quy định của BLTTHS thì CQĐT, người có thẩm quyền mới được tiến hành áp dụng các biện pháp ngăn chặn, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong thời hạn theo quy định. Khi thấy các căn cứ áp dụng không còn, việc áp dụng biện pháp không còn cần thiết hoặc thời hạn áp dụng biện pháp đã hết thì phải chấm dứt ngay việc áp dụng biện pháp ngăn chặn. Cơ quan, người có thẩm quyền THTT phải chịu trách nhiệm về hành vi, quyết định của mình. Người vi phạm pháp luật trong việc giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt, giam, giữ, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án thì tùy tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

1.2.4.2. Bảo đảm thực hiện quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự góp phần bảo đảm tốt hơn quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự

Để bảo đảm quyền con người trong TTHS thì BLTTHS đã quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của người bị buộc tội để những người này biết, trước hết để tự bảo vệ quyền của mình, đồng thời khi đã quy định quyền của người tham gia TTHS thì gắn với đó là nghĩa vụ của cơ quan, người có thẩm quyền THTT có trách nhiệm bảo đảm các quyền đó theo quy định của pháp luật.

Trên thực tế, bị can thuộc nhóm người được coi là “yếu thế” khi tham gia tố tụng, dễ bị tổn thương, quyền công dân của họ dễ bị xâm hại. Để bảo đảm

quyền và lợi ích hợp pháp của nhóm người này, BLTTHS đã bổ sung nhiều quy định mới về quyền của họ trong TTTHS. Với những quy định này sẽ góp phần nâng cao chất lượng công tác điều tra, truy tố, xét xử nói chung, nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong việc bảo đảm QBC nói riêng. Khi người bị buộc tội biết rõ, cụ thể về các quyền mà mình được hưởng thì yêu cầu đặt ra với người có thẩm quyền tiến hành tố tụng là phải thu thập đầy đủ chứng cứ buộc tội và gỡ tội, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người bị buộc tội, đặc biệt trong áp dụng các biện pháp ngăn chặn. Mọi hoạt động này đòi hỏi phải được thực hiện vô tư, khách quan, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và thời hạn tố tụng hình sự, bảo đảm tính công bằng, chính xác, không để lọt tội phạm và làm oan người vô tội, tôn trọng và bảo đảm QBC của người bị buộc tội.

1.2.4.3. Bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự góp phần đảm bảo tính trung thực, khách quan, toàn diện trong điều tra vụ án hình sự

Với tư cách đại diện cho công quyền, cơ quan, người có thẩm quyền THPT phải thực hiện các nhiệm vụ của TTTHS đặt ra, đó là: “Bảo đảm phát hiện chính xác và xử lý công minh, kịp thời mọi hành vi phạm tội, phòng ngừa, ngăn chặn tội phạm, không để lọt tội phạm, không làm oan người vô tội; góp phần bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân, bảo vệ chế độ XHCN, bảo vệ lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân, giáo dục mọi người ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm” (Điều 2 BLTTHS năm 2015). Đây là một trong những yêu cầu bắt buộc khi cơ quan THPT thực hiện nhiệm vụ, đòi hỏi các chủ thể này phải nêu cao tinh thần trách nhiệm, khách quan, vô tư trong khi thi hành nhiệm vụ, trước hết là để bảo vệ sự bình yên của xã hội, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người bị hại, đồng thời bảo đảm quyền con người, quyền công dân của người bị buộc tội theo quy định của pháp luật, loại trừ các hành vi, quyết định trái pháp luật hoặc không cần thiết.

Bảo đảm sự vô tư của người có thẩm quyền THTT là một trong những nguyên tắc cơ bản được quy định trong BLTTHS: “*Người có thẩm quyền tiến hành tố tụng...không được tham gia tố tụng nếu có lý do cho rằng họ có thể không vô tư trong khi thực hiện nhiệm vụ*” (Điều 21 BLTTHS năm 2015). CQĐT, ĐTV và người có thẩm quyền THTT thay mặt Nhà nước có trách nhiệm giải quyết vụ án, áp dụng biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế. Chính vì vậy, việc bảo đảm quyền con người, quyền công dân sẽ góp phần quan trọng đảm bảo sự vô tư của họ trong quá trình điều tra. Việc quy định các nội dung về QBC của bị can sẽ giúp quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn, biện pháp cưỡng chế được công tâm. CQĐT, ĐTV phải dựa vào các quy định của BLTTHS làm căn cứ, không thiên vị hay vụ lợi trong áp dụng biện pháp ngăn chặn.

1.3. Quan hệ phối hợp giữa Cơ quan điều tra với các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Quan hệ phối hợp giữa CQĐT và các cơ quan, tổ chức trong việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS là quan hệ phổ biến. Mối quan hệ này xuất phát từ yêu cầu đảm bảo tính trung thực, khách quan cũng như sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau nhằm làm sáng tỏ vụ án một cách nhanh chóng và hiệu quả. Trong quá trình ĐTV AHS, để bảo đảm thực hiện QBC của bị can, CQĐT sẽ phối hợp với các cơ quan sau:

1.3.1. Phối hợp với Viện kiểm sát nhằm bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Theo quy định của pháp luật, giai đoạn ĐTV AHS của CQĐT luôn chịu sự chế ước từ phía Viện kiểm sát. Với chức năng kiểm sát hoạt động tư pháp và thực hành quyền công tố, Viện kiểm sát có quyền kiểm sát mọi quyết định, hành vi tố tụng của CQĐT và ĐTV. Viện kiểm sát có quyền phê chuẩn hoặc phê chuẩn các quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can; áp dụng, thay đổi biện pháp ngăn chặn; trả hồ sơ để điều tra bổ sung và giám sát việc thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm của CQĐT. Chính vì vậy, để đảm bảo QBC của bị can trong giai

đoạn ĐTV AHS thì yêu cầu đầu tiên chính là tính hợp pháp của các quyết định bắt, tạm giữ, khởi tố bị can.

Do đó, CQĐT cần phối hợp với Viện kiểm sát để đạt được sự đồng thuận bằng việc phê chuẩn các quyết định bắt, tạm giữ, khởi tố bị can trước khi thực thi. Đồng thời, CQĐT cũng cần chủ động phối hợp với Viện kiểm sát về việc kiểm sát thực thi các nghĩa vụ, trách nhiệm của CQĐT và ĐTV trong việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can. Đặc biệt, đối với những trường hợp bị can thuộc diện bắt buộc phải cử NBC thì CQĐT cần chủ động thực hiện và tạo điều kiện cho Viện kiểm sát giám sát nhằm tránh tình trạng bị xem là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

1.3.2. Phối hợp với cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam nhằm bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Quan hệ phối hợp giữa CQĐT và cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can. Theo quy định của pháp luật, cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam có trách nhiệm chính là quản lý chặt chẽ bị tạm giam phục vụ yêu cầu điều tra. Vì vậy, giai đoạn ĐTV AHS của CQĐT nói chung, bảo đảm thực hiện QBC của bị can nói riêng có mối quan hệ trực tiếp với hoạt động của cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam. Trong đó, tập trung vào các hoạt động lấy lời khai, hỏi cung giữa NBC với bị can.

Theo quy định hiện hành, CQĐT cần phối hợp với cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam trong việc bảo đảm sự có mặt của NBC khi lấy lời khai, hỏi cung bị can cũng như bố trí để NBC được gặp, tiếp xúc với bị can đang bị tạm giam khi NBC có yêu cầu. Đồng thời CQĐT cũng cần phối hợp với cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam để bố trí, giữ, đặt bảng thông tin trợ giúp pháp lý tại cơ quan này nhằm hỗ trợ kịp thời cho người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can khi họ có nhu cầu nhờ NBC hoặc trợ giúp pháp lý trong quá trình điều tra.

1.3.3. Phối hợp với tổ chức, cá nhân thực hiện việc bào chữa nhằm bảo đảm thực hiện quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Theo quy định của BLTTHS, bị can được thực hiện QBC dưới hai hình thức là tự bào chữa và nhờ NBC. Do những hạn chế về kiến thức pháp luật, nên trên

thực tế, càng nhiều bị can lựa chọn hình thức nhờ NBC. Khi bị can nhờ NBC hoặc thuộc trường hợp phải chỉ định NBC theo quy định, sẽ phát sinh sự tham gia của bên thứ ba trong quá trình ĐTHS. Để đảm bảo QBC bị can trong những trường hợp nêu trên, CQĐT phải liên hệ với cá nhân, tổ chức liên quan.

Theo quy định hiện nay, để bảo đảm QBC trong các trường hợp chỉ định, CQĐT sẽ phối hợp trực tiếp với Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam, tổ chức thành viên của mặt trận, các đoàn luật sư, văn phòng luật sư, trung tâm trợ giúp pháp lý thông qua công văn yêu cầu cử NBC. Khi nhận được yêu cầu của CQĐT, tổ chức, cá nhân bào chữa, trợ giúp pháp lý phải có thông báo trở lại đối với CQĐT về việc cử bào chữa viên nhân dân cho bị can. Đồng thời Trưởng văn phòng luật sư, lãnh đạo tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam hoặc giám đốc Trung tâm trợ giúp pháp lý gửi các quyết định và giấy giới thiệu luật sư, bào chữa viên nhân dân hoặc nhân viên trợ giúp pháp lý đến CQĐT. Sau đăng ký và xác nhận NBC, CQĐT phải thông báo về cách thức liên lạc với NBC để đảm bảo sự có mặt của họ trong quá trình điều tra. Đặc biệt là liên lạc về thời gian, địa điểm khi lấy lời khai, hỏi cung bị can.

Bên cạnh đó, việc phối hợp giữa CQĐT với các cơ quan, đơn vị bào chữa, trợ giúp pháp lý còn nhằm mục đích nâng cao hiệu quả phổ biến giáo dục pháp luật về bảo đảm thực hiện QBC của bị can. Nội dung này xuất phát từ thực tế hiện nay, nhận thức của nhân dân ta nói chung, những người bị buộc tội và người đại diện theo pháp luật của họ nói riêng về các quy định bảo đảm QBC của bị can còn nhiều hạn chế. Hầu hết người bị buộc tội hiện nay không có khả năng tự bào chữa cho mình. Số người nhờ đến NBC cũng chiếm tỉ lệ chưa cao do nhận thức nhờ NBC tốn kém, hình thức. Vì vậy, CQĐT cần phối hợp với các cơ quan, đơn vị bào chữa, trợ giúp pháp lý để có tư vấn trực tiếp hoặc thông qua các phương tiện thông tin để phổ biến, giáo dục tới cộng đồng nhằm nâng cao nhận thức pháp luật nói chung, hiểu biết về các quy định trong bảo đảm thực hiện QBC của bị can nói riêng. Hoạt động này cần được thực hiện thường xuyên dưới nhiều hình thức để đảm bảo tính hiệu quả.

Kết luận Chương 1

Bảo đảm thực hiện QBC của bị can là một nội dung rất quan trọng của pháp luật TTHS nói chung, BLTTHS năm 2015 nói riêng. Trên thực tế, việc thực thi các quy định liên quan đến QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS của CQĐT có ý nghĩa rất quan trọng, quyết định trực tiếp đến hiệu quả áp dụng pháp luật về lĩnh vực này. Trên cơ sở pháp luật quốc tế, pháp luật trong nước về QCN, bảo đảm QCN nói chung, bảo đảm quyền của người bị buộc tội nói riêng, Chương 1 của đề tài đã làm rõ những nội dung sau:

- Các quy định về QBC của bị can trong pháp luật TTHS Việt Nam được hình thành trên cơ sở lý luận và cơ sở thực tiễn pháp lý quốc tế. Việc hình thành các quy định đó là yêu cầu tất yếu trong việc đảm bảo QCN, QCD - quyền thiêng liêng và cao cả được đặt ra ở mọi nơi, mọi hoàn cảnh, là minh chứng cho sự tiến bộ của một xã hội, các giá trị nhân đạo, nhân văn của chế độ XHCN và Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam.

- Quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS là quyền pháp luật cho phép bị can được sử dụng để đưa ra lý lẽ, chứng cứ nhằm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phủ nhận một phần hay toàn bộ sự buộc tội của CQĐT cũng như bảo đảm các quyền công dân khác theo quy định của pháp luật.

- Bảo đảm QNC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS là việc CQĐT, ĐTV và các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền liên quan tuân thủ quy định của pháp luật để tạo điều kiện cho bị can thực hiện QBC của mình theo quy định của pháp luật. Với các nội dung về bảo đảm quyền được thông tin đầy đủ về tư cách tham gia; bảo đảm quyền được gỡ tội và bảo vệ các lợi ích hợp pháp; bảo đảm quyền khiếu nại; tạo điều kiện cho hoạt động giám sát trong quá trình ĐTHS.

Chương 2

TÌNH HÌNH CÓ LIÊN QUAN VÀ THỰC TRẠNG BẢO ĐẢM QUYỀN BẢO CHỮA CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ TỪ THỰC TIỄN TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

2.1. Tình hình có liên quan đến bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự từ thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.1.1. Tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội

Hiện nay, theo Nghị quyết số 22-NQ/TW ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức, bộ máy Bộ Công an nói chung và Luật Tổ chức CQĐT hình sự năm 2015; Nghị định số 01/2018/NĐ-CP ngày 06/8/2018 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an; Thông tư số 26/2018/TT-BCA ngày 10/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Công an sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BCA về phân công Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT, thẩm quyền ĐTHS trong CAND và các đội điều tra thuộc Cơ quan CSĐT Công an cấp huyện, tổ chức các CQĐT của CATP Hà Nội được tổ chức 02 hệ thống là Cơ quan CSĐT và Cơ quan ANĐT, cụ thể như sau:

Đối với cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội có các đơn vị: Văn phòng Cơ quan CSĐT; Phòng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội; Phòng CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu; Phòng CSĐT tội phạm về ma túy[14;15].

Thủ trưởng Cơ quan CSĐT là Phó Giám đốc phụ trách lực lượng Cảnh sát phòng, chống tội phạm; Chánh Văn phòng Cơ quan CSĐT-CATP Hà Nội là Phó thủ trưởng thường trực Cơ quan CSĐT và các Phó thủ trưởng Cơ quan CSĐT còn lại gồm: Một Phó Chánh văn phòng Cơ quan CSĐT; Trưởng phòng và một Phó trưởng phòng Cảnh sát hình sự; Trưởng và một Phó trưởng phòng CSĐT tội phạm về ma túy; Trưởng phòng CSĐT tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu [18].

Đối với Cơ quan ANĐT, Phó Giám đốc CATP Hà Nội phụ trách lực lượng An ninh là Thủ trưởng Cơ quan ANĐT; các Phó thủ trưởng là Trưởng phòng, Phó trưởng phòng ANĐT.

Chính vì vậy, dù vẫn còn những hạn chế nhất định, nhưng cho đến nay, trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác ĐTHS trong các CQĐT-CATP Hà Nội đang từng bước được nâng cao. Nhận thức của CQĐT, ĐTV và các cán bộ làm công tác điều tra về quyền và bảo đảm quyền của người bị buộc tội nói chung, bị can nói riêng trong giai đoạn ĐTVÀHS đã tương đối đầy đủ. Đây là một trong những yếu tố thuận lợi để bảo đảm thực hiện quyền của bị can trong hoạt động ĐTHS thời gian tới tiếp tục được nâng cao.

2.1.2. Tổ chức và hoạt động của đội ngũ luật sư

Theo thống kê của Bộ Tư pháp, đến tháng 12/2019, thành phố Hà Nội có 3.580 luật sư (chiếm 27,37% trong tổng số khoảng 13.081 luật sư hành nghề trên cả nước). Số lượng luật sư của Hà Nội tăng tương đối ổn định. Trung bình mỗi năm thành phố Hà Nội tăng khoảng 212 luật sư.

Theo báo cáo của Sở Tư pháp Hà Nội, có khoảng 820 luật sư đang hoạt động trong các trung tâm trợ giúp pháp lý do Sở Tư pháp quản lý. Số luật sư còn lại đa số hoạt động trong lĩnh vực tranh tụng trong các vụ án hình sự, dân sự, kinh tế, lao động, hành chính. Số lượng thống kê cho thấy sự phân bố và mất cân đối trong các lĩnh vực cung cấp dịch vụ pháp lý của đội ngũ luật sư. Đa số các luật sư hành nghề theo lĩnh vực tranh tụng, số lượng luật sư cung cấp dịch vụ pháp lý trong lĩnh vực thương mại và đầu tư có yếu tố nước ngoài còn quá ít trước yêu cầu hội nhập kinh tế sâu rộng của Việt Nam.

Về tổ chức hành nghề luật sư, cho đến tháng 12/2019 số tổ chức hành nghề luật sư trên địa bàn thành phố Hà Nội có trên 920 tổ chức. Tính từ 2013 đến nay, trung bình mỗi năm tăng hơn 13 tổ chức hành nghề luật sư. Trong đó có khoảng 30 tổ chức hành nghề có số lượng luật sư từ 50 luật sư trở lên và khoảng 100 tổ chức hành nghề luật sư có từ 10 đến 20 luật sư [13].

Theo báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ I (2009-2014) và phương hướng

công tác nhiệm kỳ II (2014-2019) của Đoàn luật sư thành phố Hà Nội thì số lượng dịch vụ pháp lý của luật sư nhìn chung năm sau tăng hơn năm trước. Số liệu thống kê qua các năm cho thấy, luật sư vẫn chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực tranh tụng. 100% các vụ án chỉ định luật sư theo yêu cầu của các cơ quan tiến hành tố tụng đã có luật sư tham gia. Sự tham gia có chất lượng, hiệu quả, với tinh thần trách nhiệm cao trước khách hàng và pháp luật trong nhiều vụ án lớn thời gian gần đây của luật sư Hà Nội đã gây được tiếng vang trong dư luận, củng cố niềm tin của người dân, cơ quan, tổ chức đối với hoạt động của luật sư. Trong quá trình tham gia hoạt động hành nghề, nhìn chung các luật sư đã thực hiện tốt chức năng của luật sư được quy định tại Luật Luật sư; thực hiện tốt quy tắc đạo đức nghề nghiệp luật sư.

Theo báo cáo tổng kết thi hành Luật Trợ giúp pháp lý, luật sư với tư cách cộng tác viên trợ giúp viên pháp lý trên địa bàn Hà Nội đã thực hiện trợ giúp pháp lý khoảng 16.426 vụ việc, trong đó có 7.909 vụ việc tham gia tố tụng, 6.188 vụ việc tư vấn pháp luật, 337 vụ việc đại diện ngoài tố tụng, 546 vụ việc hòa giải và 1.446 vụ việc khác [17].

Nhìn chung, qua thống kê cho thấy tỷ lệ của đội ngũ luật sư trong các hoạt động tố tụng vẫn chiếm số lượng lớn. Tuy đã có những bước phát triển mạnh mẽ về tổ chức và hoạt động song thực trạng đội ngũ luật sư của Hà Nội vẫn còn những điểm chưa đáp ứng được mục tiêu đề ra trong chiến lược phát triển nghề luật sư. Nếu không có cơ chế phù hợp thì mục tiêu phát triển số lượng luật sư đạt tỷ lệ số luật sư trên số dân khoảng 1/4.500 cũng sẽ không thể đạt được. Điều này sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chất lượng, hiệu quả tổ chức thực hiện bảo đảm thực hiện quyền của người bị buộc tội nói chung, bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS nói riêng thời gian tới.

2.1.4. Tổ chức bộ máy và hoạt động trợ giúp pháp lý

Sau khi Luật Trợ giúp pháp lý năm 2017 được ban hành, tổ chức trợ giúp pháp lý trên địa bàn thành phố Hà Nội đã được củng cố với 08 chi nhánh. Đến nay, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hà Nội đã có 36 trợ giúp

viên pháp lý (viên chức của trung tâm) và hơn 300 công tác viên, trong đó có hơn 200 cộng tác viên là các luật sư thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội.

Theo báo cáo của Sở Tư pháp thành phố Hà Nội, qua 4 năm (từ 2015 - 2018) triển khai TTLT số 11/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDT và triển khai TTLT số 10/2018/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-TANDTC-VKSNDTC trong năm 2019, các trung tâm đã thực hiện được khoảng 30.986 vụ việc trợ giúp pháp lý cho khoảng 47.947 lượt người, trong đó có khoảng 24.209 vụ việc tham gia tố tụng (bào chữa 17.052 vụ việc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp 6.157 vụ việc). Trong các vụ việc tham gia tố tụng, trợ giúp viên pháp lý thực hiện 12.01 vụ việc (chiếm 53% tổng số vụ việc tham gia tố tụng). Số vụ việc tham gia TTHS từ giai đoạn tạm giữ và khởi tố, chiếm tỉ lệ thấp hơn so với số vụ việc tham gia tố tụng từ giai đoạn truy tố và xét xử [17].

Như vậy, nếu so sánh số liệu về người được trợ giúp pháp lý là bị can với tổng số bị can do cơ quan THPT và trại tạm giam, nhà tạm giữ thụ lý, tiếp nhận thì số bị can được trợ giúp pháp lý chiếm tỉ lệ thấp. Đồng thời, qua báo cáo của các trung tâm cũng cho thấy số lượng vụ việc tham gia tố tụng chiếm tỷ lệ thấp so với tổng số vụ việc do các cơ quan tố tụng thụ lý hoặc so với tổng số vụ việc được trợ giúp pháp lý. Trong điều kiện hiện nay, khi đội ngũ luật sư đã từng bước phát triển nhưng chưa đủ khả năng và điều kiện đáp ứng yêu cầu trợ giúp pháp lý theo yêu cầu của bị can cũng như theo yêu cầu của Cơ quan CSĐT thì trợ giúp pháp lý nhà nước vẫn là một kênh quan trọng đối với việc bảo đảm thực hiện quyền của bị can trong điều tra vụ án hình sự.

2.2. Thực trạng bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.2.1. Kết quả điều tra vụ án hình sự do cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội thụ lý

Theo thống kê của CATP Hà Nội, từ năm 2015 đến tháng 12/2019, CQĐT-CATP Hà Nội đã thụ lý điều tra trên 22.800 vụ án với khoảng 35.200 bị can. Số lượng án khởi tố mới từ ngày 01/10/2015 đến ngày 30/12/2019 là

khoảng 19.530 vụ với 26.963 bị can. Kết thúc điều tra khoảng 15.509 vụ với 17.863 bị can. Trong đó, kết luận điều tra đề nghị truy tố 13.073 vụ với 14.222 bị can; kết luận và đình chỉ điều tra 2.436 vụ với 2.062 bị can; tạm đình chỉ điều tra 2.040 vụ với 2.401 bị can; Viện kiểm sát hủy quyết định khởi tố 15 vụ với 41 bị can; điều tra lại 357 vụ với 844 bị can; điều tra bổ sung 176 vụ với 417 bị can [14;15].

Nhìn chung, chất lượng công tác bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm có nhiều chuyển biến tích cực. Việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can, thụ lý, kết luận điều tra, đề nghị truy tố đảm bảo căn cứ, đúng người, đúng tội. Hầu hết các vụ án về tội rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đều được điều tra làm rõ; tình trạng oan sai trong TTHS được hạn chế. CQĐT đã từng bước phối hợp chặt chẽ với Viện kiểm sát trong quá trình điều tra, đưa ra truy tố, xét xử nhiều vụ án kinh tế lớn, phức tạp đáp ứng yêu cầu chính trị, pháp luật, nghiệp vụ góp phần giữ vững an ninh, trật tự.

Từ khi liên ngành Tư pháp trung ương ban hành Thông tư liên tịch số 02/2017/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BQP hướng dẫn thi hành các quy định của BLTTHS năm 2015 về trả hồ sơ để điều tra bổ sung thì tỷ lệ trả hồ sơ điều tra bổ sung có chiều hướng giảm. Tuy nhiên, nhiều vi phạm về trình tự, thủ tục tố tụng vẫn diễn ra. Việc Viện kiểm sát trả hồ sơ để điều tra bổ sung do nhiều nguyên nhân khác nhau, có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan. Tuy nhiên, số liệu trên cũng đã đánh giá được chất lượng và hiệu quả hoạt động của CQĐT-CATP Hà Nội vẫn còn những vấn đề bất cập, tồn tại cần phải được chấn chỉnh. Đặc biệt là, tình trạng trả hồ sơ do thiếu chứng cứ quan trọng đối với vụ án chiếm tỷ lệ cao, điều này cho thấy năng lực, trình độ của đội ngũ ĐTV còn hạn chế, việc thu thập thông tin, tài liệu chứng cứ để chứng minh hành vi phạm tội của các đối tượng vì nhiều lý do khác nhau còn chưa đầy đủ, dẫn đến tình trạng Viện kiểm sát phải yêu cầu điều tra bổ sung.

2.2.2. Kết quả thực hiện bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự trên địa bàn thành phố Hà Nội

2.2.2.1. Kết quả giải quyết thủ tục để người bào chữa tham gia bào chữa cho bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Khoản 4 Điều 78 BLTTHS năm 2015 đã quy định: Trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận đủ giấy tờ quy định, cơ quan có thẩm quyền THPT phải kiểm tra giấy tờ và thấy không thuộc trường hợp từ chối việc đăng ký bào chữa theo quy định thì vào sổ đăng ký bào chữa, gửi ngay văn bản thông báo NBC cho người đăng ký bào chữa, cơ sở giam giữ và lưu giấy tờ liên quan đến việc đăng ký bào chữa vào hồ sơ vụ án; nếu xét thấy không đủ điều kiện thì từ chối việc đăng ký bào chữa và phải nêu rõ lý do bằng văn bản. Căn cứ quy định của pháp luật, CQĐT đã giải quyết thủ tục để NBC tham gia tố tụng, bào chữa cho bị can.

Theo đánh giá của CQĐT, việc giải quyết thủ tục đăng ký NBC trong một số trường hợp vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Vướng mắc lớn nhất là vấn đề thời hạn. Qua khảo sát, hầu hết các ĐTV đều cho rằng, do thời hạn ngắn, cùng lúc phải tiến hành nhiều biện pháp điều tra, thu thập, củng cố chứng cứ phục vụ việc khởi tố nên không đủ thời gian để giải quyết các yêu cầu về đăng ký NBC đúng hạn. Thực tế đó dẫn đến hệ lụy là dù tỉ lệ bị can có NBC đã tăng lên đáng kể, tuy nhiên, việc giải quyết thủ tục cấp giấy chứng nhận NBC trước đây, đăng ký NBC hiện nay vẫn còn một số trường hợp nhất định chưa bảo đảm đúng thời hạn theo quy định của pháp luật.

Đối với các trường hợp bào chữa cho bị can theo yêu cầu chỉ định của CQĐT được quy định của Khoản 1 Điều 76 BLTTHS năm 2015 là những bị can phạm tội mà Bộ luật hình sự quy định mức cao nhất của khung hình phạt là 20 năm tù, tù chung thân, tử hình; bị can là người bị buộc tội có nhược điểm về thể chất mà không thể tự bào chữa; người có nhược điểm về tâm thần hoặc là người dưới 18 tuổi. Thực tế cho thấy, CQĐT-CATP Hà Nội đã tạo điều kiện rất thuận lợi và nhanh chóng giải quyết các thủ tục bào chữa trong các trường hợp này.

Thực tế này cũng phù hợp với đánh giá của các luật sư. Theo đánh giá của các luật sư được phản ánh trong Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư thì việc xem xét giải quyết cấp giấy chứng nhận NBC trước đây và đăng ký NBC hiện nay đối với luật sư tham gia tố tụng theo yêu cầu của CQĐT thường thuận lợi hơn so với trường hợp luật sư tham gia do bị can nhờ hoặc theo yêu cầu từ người thân của họ.

2.2.2.2. Kết quả bảo đảm quyền của người bào chữa khi tham gia bào chữa cho bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Thực tiễn tổ chức các hoạt động điều tra của CQĐT-CATP Hà Nội từ năm 2015 đến năm 2019 cho thấy, CQĐT đã cơ bản bảo đảm thực hiện được các quyền của NBC theo quy định của pháp luật như mời NBC tham gia khi hỏi cung bị can; xem xét trả lời yêu cầu của NBC về đề nghị thay đổi ĐTV, người giám định, người phiên dịch trong quá trình điều tra; lập biên bản, tiếp nhận tài liệu, đồ vật, tình tiết liên quan đến vụ án do NBC cung cấp. Cụ thể:

- Đối với hoạt động hỏi cung bị can

Theo đánh giá trong các báo cáo ĐTHS từ năm 2015 đến tháng 12/2019, về cơ bản các ĐTV đều tiến hành đúng trình tự, thủ tục theo luật định, qua đó bảo đảm các quyền tố tụng của bị can khi tiến hành lấy lời khai, hỏi cung. Quá trình lấy lời khai, hỏi cung, về cơ bản ĐTV có sự tôn trọng quyền trình bày của bị can, đã có sự lắng nghe người bị buộc tội đưa ra lý lẽ, tài liệu, đồ vật để chứng minh cho sự vô tội hoặc giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của mình trước sự cáo buộc của CQĐT.

Đặc biệt, thực hiện quy định của BLTTHS năm 2015, hoạt động lấy lời khai, hỏi cung bị can trong quá trình ĐTHS, đặc biệt là các vụ án lớn, phức tạp, vụ án nhận được nhiều sự quan tâm của dư luận xã hội đã bắt đầu áp dụng thực hiện ghi âm, ghi hình có âm thanh để đảm bảo tính công khai, minh bạch. Theo đó, CATP Hà Nội đã triển khai lắp đặt hệ thống ghi âm, ghi hình có âm thanh khi hỏi cung bị can tại Trại tạm giam số 1, Nhà tạm giữ Công an quận Cầu Giấy,

Phòng Cảnh sát hình sự với số lượng mỗi đơn vị nêu trên là 04 buồng hỏi cung và 01 buồng trung tâm.

Về cơ bản, các tiêu chí kỹ thuật ghi âm, ghi hình có âm thanh đã đáp ứng được yêu cầu, chỗ ngồi của ĐTV, chỗ ngồi của đối tượng thẩm vấn đảm bảo khoảng cách để việc lấy lời khai, hỏi cung được tiến hành công khai, minh bạch theo quy định của pháp luật. Tính đến hết tháng 12/2019, việc tổ chức ghi âm, ghi hình có âm thanh đã được CQĐT-CATP Hà Nội thực hiện 317 lượt hỏi cung với 237 đối tượng, phục vụ 210 vụ án [12]. Hoạt động ghi âm, ghi hình có âm thanh bước đầu đã bảo đảm trình tự, thủ tục, yêu cầu về kỹ thuật, yêu cầu về bảo mật theo quy định, có tác dụng thực tế đối với quá trình điều tra, hạn chế bức cung, mớm cung, ép cung cũng như việc thay đổi lời khai của người bị buộc tội.

Đối với NBC, ĐTV luôn tôn trọng và bảo đảm sự có mặt để tham gia lấy lời khai, hỏi cung khi họ có yêu cầu. Kết quả khảo sát từ phía ĐTV cũng như các luật sư đều cho thấy rằng, 100% số người bị bắt, bị can đã mời luật sư bào chữa thì khi ĐTV tiến hành lấy lời khai, hỏi cung đều có sự tham gia của họ. Sự tham gia của NBC trong các hoạt động nêu trên đã làm cho các hoạt động tố tụng trong quá trình điều tra được khách quan hơn [11].

Theo các báo cáo ĐTHS của CATP Hà Nội từ năm 2015 đến năm 2019 thì đa số NBC tham gia hai buổi hỏi cung, đó là buổi hỏi cung đầu tiên và buổi hỏi cung khi kết thúc quá trình điều tra, việc tham gia của NBC khi hỏi cung bị can còn nặng về tính thủ tục, hình thức. Do không có tài liệu, chứng cứ, nên NBC chỉ hỏi thêm bị can về hoàn cảnh gia đình khi phạm tội, nguyện vọng của bị can mà không có điều kiện hỏi sâu vào các vấn đề khác.

Theo báo cáo từ phía Liên đoàn luật sư lại cho rằng họ chủ yếu được tham gia vào buổi hỏi cung cuối cùng. Các luật sư không được hỏi hay tư vấn cho bị can mà chỉ được chứng kiến bị can khai lại những vấn đề mà ĐTV đã hỏi. Các luật sư chủ yếu đóng vai trò nhân chứng và hỗ trợ tinh thần cho thân chủ mà không can thiệp được vào quá trình thẩm vấn. Bên cạnh đó, do quy định của BLTTHS năm 2015 là NBC phải đề nghị CQĐT báo trước về thời gian và địa

điểm hỏi cung bị can. Do đó, CQĐT không có trách nhiệm thông báo cho NBC nếu như không có yêu cầu. Chính vì vậy, một số trường hợp thông báo qua đường bưu điện, NBC không nhận được thông báo hoặc nhận được thì lịch hỏi cung cũng đã qua [11].

Theo đánh giá của CQĐT-CATP Hà Nội, đa số NBC trong giai đoạn điều tra đều thực hiện đúng các quy định của BLTTHS, tôn trọng sự thật và pháp luật. Tuy nhiên, vẫn có tình trạng một số luật sư tham gia bào chữa trong trường hợp chỉ định người bào chữa một cách hình thức. Mặc dù đã được CQĐT thông báo lịch làm việc cụ thể, nhưng luật sư bào chữa không tham gia đủ các buổi làm việc, viện lý do để vắng mặt hoặc đề nghị thay đổi ngày làm việc, ảnh hưởng đến công tác điều tra [11].

- Đối với một số hoạt động điều tra khác để thu thập chứng cứ

Hiện nay, đối với những vụ án cần phải thực hiện đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra, CQĐT-CATP Hà Nội đều tuân thủ yêu cầu có người chứng kiến theo quy định của pháp luật. Người được yêu cầu tham gia chứng kiến đảm bảo yêu cầu về hiểu biết pháp luật, độ tuổi, trạng thái sức khỏe để nhận diện chính xác, khách quan các hoạt động điều tra do CQĐT và ĐTV thực hiện. Đặc biệt, 100% các buổi thực nghiệm điều tra do CQĐT-CATP Hà Nội tiến hành đều có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát có thẩm quyền. Chính vì vậy, việc bảo đảm các quyền tố tụng của bị can trong những trường hợp này đã được CQĐT các cấp thực hiện nghiêm túc [11].

Tuy nhiên, hạn chế hiện nay là sự tham gia của NBC đối với các hoạt động nêu trên vẫn còn ít. Nguyên nhân là do, theo quy định của BLTTHS, NBC có mặt trong hoạt động đối chất, nhận dạng, nhận biết giọng nói và hoạt động điều tra khác trong khoảng thời gian hợp lý; được cơ quan có thẩm quyền THPTT báo trước về thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động điều tra theo quy định của BLTTHS. Tuy nhiên, BLTTHS chưa quy định cụ thể về “khoảng thời gian hợp lý” là như thế nào. Bên cạnh đó, thực tiễn ĐTV AHS cho thấy, với số lượng án hình sự xảy ra hàng năm như hiện nay thì hầu hết ĐTV thuộc CQĐT-CATP Hà

Nội đều đang trong tình trạng quá tải. Nhiều hoạt động điều tra của nhiều vụ việc được tiến hành cùng thời điểm và đan xen. Do đó, dẫn đến tình trạng khi ĐTV thông báo lịch làm việc thì NBC lại bận công việc khác không thể tham dự được. Về phía NBC, do cùng lúc cũng tham gia bào chữa cho nhiều bị can, trong những vụ án khác nhau, nên có nhiều trường hợp không thể thu xếp tham dự vào hoạt động điều tra theo thông báo của CQĐT. Tình trạng trên dẫn đến việc NBC hầu như chưa tham gia được các hoạt động điều tra khác. Điều này dẫn đến việc thu thập chứng cứ chứng minh tội phạm không bảo đảm chặt chẽ theo luật định, hồ sơ vụ án bị trả lại để điều tra bổ sung nhiều lần hoặc đình chỉ điều tra.

Nhìn chung, việc bảo đảm tính minh bạch của các hoạt động tố tụng và kiểm soát chặt chẽ việc áp dụng các biện pháp hạn chế quyền của người bị buộc tội trong quá trình điều tra vụ án hình sự đã được quan tâm và ngày càng chặt chẽ hơn. CQĐT-CATP Hà Nội đã chú trọng và thực hiện nghiêm túc hơn các hoạt động điều tra theo thẩm quyền. Tuy nhiên, trên thực tế trong một số trường hợp vẫn còn những biểu hiện của sự vi phạm thủ tục tố tụng trong hoạt động khám nghiệm hiện trường, xem xét dấu vết trên thân thể nạn nhân, thu giữ vật chứng đã dẫn đến nhận định, đánh giá không thuyết phục về vụ án. Tình trạng nôn nóng, không bảo đảm các thủ tục tố tụng khi lấy lời khai người bị nghi là thực hiện hành vi phạm tội dẫn đến những vụ việc ĐTV vi phạm pháp luật, ép cung, nhục hình vẫn tồn tại. Hạn chế nêu trên đã dẫn đến việc bị khởi tố, khiến công tác điều tra, truy tố, xét xử bị kéo dài.

2.2.2.3. Kết quả công tác phối hợp giữa cơ quan điều tra với các cơ quan, tổ chức liên quan trong bảo đảm quyền bào chữa của bị can

Theo quy định của BLTTHS năm 2015 thì NBC cho bị can có thể là luật sư, người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can và bào chữa viên nhân dân. Tuy nhiên, trên thực tế, việc bào chữa hiện nay hầu hết là do luật sư thuộc các tổ chức hành nghề luật sư và luật sư tham gia làm cộng tác viên cho trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước thực hiện. Điều đó cho thấy, chủ thể mà CQĐT yêu cầu cử NBC trên thực tế chỉ tập trung vào đoàn luật sư, tổ chức hành nghề

luật sư và trung tâm trợ giúp pháp lý (nơi có luật sư đăng ký làm trợ giúp viên).

Qua khảo sát thấy rằng, việc phối hợp trên thực tế không hoàn toàn thực hiện theo quy trình nêu trên, đặc biệt là những vụ án có bị can thuộc diện bào chữa chỉ định, CQĐT-CATP Hà Nội thường gửi yêu cầu trực tiếp đến văn phòng luật sư, công ty luật đóng trên địa bàn; thậm chí các ĐTV phải liên hệ trực tiếp cho luật sư đối với trường hợp giữa người thụ lý vụ án và luật sư đã có “mối quan hệ” từ trước. Thực tế cho thấy, việc phân công luật sư tham gia án chỉ định của Đoàn luật sư thành phố thường chậm, ảnh hưởng đến tiến độ điều tra vụ án. Do đó, cách làm này mặc dù không phù hợp với quy định của BLTTHS, nhưng không trái với quy định của Điều 27 Luật Luật sư năm 2006 về việc tham gia TTHS của luật sư và góp phần cải cách thủ tục hành chính, nên được nhiều CQĐT cũng như giới luật sư chấp thuận.

Trong số các quyền của NBC khi tham gia TTHS, có một số quyền NBC có thể thực hiện độc lập, nhưng có những quyền NBC chỉ có thể thực hiện được khi có sự phối hợp hỗ trợ từ phía CQĐT như: Quyền có mặt khi lấy lời khai của người bị tạm giữ, có mặt khi hỏi cung bị can và gặp người bị tạm giữ; gặp bị can tại cơ sở giam giữ. Để thực hiện quyền này, CQĐT phải phối hợp chặt chẽ với cơ sở giam giữ. Thực tiễn quan hệ phối hợp giữa CQĐT với trại tạm giam, nhà tạm giữ cho thấy một số hạn chế, đó là thủ tục giải quyết để NBC được gặp bị can còn chưa thống nhất. Cụ thể là, thông thường thì CQĐT chỉ cấp một giấy chứng nhận bào chữa gốc cho NBC, trong khi ở một số cơ sở giam giữ, lại yêu cầu giữ bản chính giấy này; nếu không thì phải có giấy giới thiệu của CQĐT thì NBC mới được tiếp xúc với bị can, người bị tạm giữ. Đây là những yêu cầu không đúng với quy định của pháp luật và gây khó khăn cho việc thực hiện quyền của NBC. Bên cạnh đó, quy định về hạn chế thời gian NBC tiếp xúc với bị can chỉ trong 01 giờ đồng hồ theo quy định của Nghị định số 89/1998/NĐ-CP ngày 7/11/1998 của Chính phủ ban hành Quy chế tạm giữ, tạm giam cũng dẫn đến hạn chế hiệu quả trợ giúp pháp lý đối với bị can bị tạm giam.

Mặc dù pháp luật TTHS đã quy định tương đối cụ thể về quyền, nghĩa vụ

của NBC khi tham gia tố tụng cũng như nghĩa vụ của CQĐT, ĐTV trong việc bảo đảm cho NBC thực hiện quyền của mình. Tuy nhiên, trong thực tiễn hoạt động vẫn nảy sinh nhiều vướng mắc như: Thủ tục cấp giấy chứng nhận NBC; việc thông báo thời gian, địa điểm hỏi cung bị can; việc gặp người bị tạm giữ, bị can trong trại tạm giam. Những vướng mắc này có thể được NBC đề xuất giải quyết theo hai cách: *Một là*, NBC trực tiếp kiến nghị hoặc khiếu nại đến CQĐT, ĐTV để được xem xét giải quyết; *hai là*, thông qua tổ chức đại diện cho lợi ích của mình để kiến nghị.

Đối với hình thức thứ nhất, CQĐT, ĐTV chỉ có thể xem xét giải quyết, tháo gỡ cho NBC trong từng vụ án cụ thể và không mang tính quy phạm. Đối với hình thức thứ hai, việc kiến nghị và giải quyết kiến nghị sẽ bài bản, toàn diện và ở phạm vi rộng hơn. Thực tiễn TTHS thời gian qua cho thấy, Đoàn luật sư Hà Nội đã tập hợp vướng mắc của luật sư tham gia tố tụng, đề xuất tổ chức nhiều cuộc làm việc với CQĐT cũng như thông tin trên phương tiện thông tin đại chúng. Để tháo gỡ những vướng mắc của NBC, Bộ Công an đã ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về việc bảo đảm quyền của NBC trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự như Thông tư số 46/2019/TT-BCA ngày 10/10/2019. Việc ban hành Thông tư này đã tháo gỡ nhiều vướng mắc trong việc bảo đảm thực hiện quyền của NBC trong giai đoạn ĐTV AHS, nâng cao hiệu quả phối hợp giữa CQĐT và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong đảm bảo QBC của bị can.

2.2.2.4. Kết quả bảo đảm quyền tự bào chữa, quyền nhờ người bào chữa, quyền chỉ định người bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự - Bảo đảm quyền tự bào chữa của bị can

Tính từ tháng 01/2015 đến tháng 12/2019. Trong số khoảng 7.121 vụ án có bị can thuộc trường hợp bắt buộc phải có NBC thì có khoảng 6.395 vụ có NBC tham gia; còn lại 186 vụ không có NBC tham gia. Trong đó phần lớn là do bị can đã từ chối quyền được chỉ định NBC mà tự mình bào chữa, chiếm tỷ lệ 16,7%. Trong số số khoảng 15.679 vụ án có bị can không thuộc trường hợp bắt buộc phải có NBC thì có 7.226 vụ, các bị can tự mình bào chữa, chiếm tỷ lệ

46%. Số liệu thống kê nêu trên cho thấy, trong thời gian vừa qua, tỷ lệ người bị tạm giữ hình sự, bị can thực hiện QBC của mình bằng hình thức tự bào chữa chiếm tỷ lệ cao (ngoại trừ bị can thuộc vụ án thuộc trường hợp bắt buộc phải có NBC theo quy định của pháp luật) [14;15].

Nguyên nhân của tình trạng bị can không nhờ người khác bào chữa cho mình rất đa dạng. Tuy nhiên, có thể khái quát một số nguyên nhân chủ yếu như người dân chưa có thói quen nhờ NBC khi vi phạm pháp luật hình sự, trình độ hiểu biết pháp luật còn hạn chế. Có những bị can biết đến vị trí, vai trò của NBC, đặc biệt là luật sư, nhưng lại không mời vì không đủ điều kiện kinh tế. Khi thực hiện quyết định bắt, khởi tố bị can, CQĐT đã không giải thích cụ thể cho họ về quyền được bào chữa hoặc có giải thích nhưng do trình độ hiểu biết pháp luật của họ thấp, nên không đủ điều kiện thực hiện hết QBC của mình theo quy định của pháp luật.

Thực tiễn điều tra cho thấy, cách thức mà ĐTV đã bảo đảm cho bị can thực hiện quyền tự bào chữa của mình, đó là bảo đảm thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của bị can. Cụ thể là: Giải thích cho bị can biết lý do bị khởi tố, tội danh bị khởi tố; quyền, nghĩa vụ khi bị tạm giữ, tạm giam; quyền được đưa ra tài liệu, đồ vật, yêu cầu; quyền được nhận các quyết định tố tụng, kết luận điều tra; quyền được khiếu nại quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan, người có thẩm quyền THTT. Sau khi đã phổ biến cho bị can biết được các quyền nêu trên thì điều quan trọng là họ được biết mình có quyền được tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa.

Tuy nhiên, thực tiễn cũng cho thấy, việc thực hiện quyền tự bào chữa của bị can còn nhiều bất cập. Một bộ phận ĐTV chưa nhận thức đúng về vấn đề tự bào chữa và thường có định kiến về tính thành khẩn của người bị buộc tội, nên nhiều ĐTV đã không chấp nhận lời trình bày, sự lập luận của bị can khi lấy lời khai hoặc hỏi cung. Bên cạnh đó, pháp luật TTHS chưa có quy định cụ thể liên quan đến quyền tự bào chữa, chẳng hạn quyền được cung cấp văn bản quy phạm pháp luật có liên quan để bị can tự nghiên cứu và bào chữa, việc ghi nhận, phân

tích, đánh giá và đưa vào hồ sơ vụ án quan điểm tự bào chữa của bị can. Do đó, mặc dù về mặt hình thức, tỷ lệ bị can thực hiện QBC của mình theo hình thức tự bào chữa chiếm tỷ lệ rất cao, nhưng thực chất họ không có khả năng tự bào chữa. Do hiểu biết về pháp luật của bị can rất hạn chế, trong tay không có tài liệu, không có điều kiện nghiên cứu hồ sơ vụ án; tâm lý ở trạng thái căng thẳng, nên hiệu quả bào chữa không cao. Khi tự bào chữa cho mình, bị can không biết nói gì hơn ngoài việc xin được khoan hồng, xử lý ở mức độ nhẹ nhất theo quy định của pháp luật. Với tình trạng như vậy, nên việc tự bào chữa của bị can ít có tác động đối với hoạt động điều tra vụ án hình sự xét ở cả hai khía cạnh là: Tự biện minh để bảo vệ mình trước sự buộc tội của ĐTV và phát hiện ra những thiếu sót, sơ hở, vi phạm pháp luật của ĐTV trong quá trình điều tra vụ án hình sự [11].

- Bảo đảm quyền nhờ người khác bào chữa của bị can

Nhờ người khác bào chữa là việc bị can không trực tiếp bào chữa mà nhờ người có đủ tư cách theo quy định của pháp luật để bào chữa cho mình. NBC có thể là luật sư, bào chữa viên nhân dân hoặc người đại diện hợp pháp của người bị tạm giữ, bị can.

Theo kết quả tổng hợp từ CQĐT-CATP Hà Nội từ năm 2015 đến tháng 12/2019, việc thực hiện quyền nhờ người khác bào chữa của bị can diễn ra như sau: Trong tổng số khoảng 9.864 vụ án hình sự có NBC thì có khoảng 8.572 NBC là luật sư, chiếm tỷ lệ 86,9%; 1.292 NBC khác, chiếm tỷ lệ 13,1% [14;15]. Qua số liệu thống kê nêu trên có thể thấy rằng, tham gia bào chữa cho bị can là luật sư cao hơn rất nhiều so với người NBC khác. Điều đó cho thấy, luật sư ngày càng khẳng định được vị trí của mình khi tham gia TTHS với tư cách là NBC. Về chất lượng, nhìn chung hoạt động của NBC trong ĐTVÀHS cơ bản bảo đảm tính khách quan, toàn diện, đúng trình tự, thủ tục của hoạt động TTHS do CQĐT tiến hành.

Từ những nội dung nêu trên, có thể nhận xét rằng, không phải trong vụ án hình sự nào, sự tham gia tố tụng của NBC cũng bảo vệ được đầy đủ quyền, lợi ích hợp pháp của bị can và làm cho việc điều tra vụ án được thuận lợi, nhưng

nhìn chung, nếu có sự tham gia của NBC thì sẽ hạn chế được vi phạm thủ tục tố tụng, sớm phát hiện được oan, sai và có cơ hội để bảo vệ tốt hơn quyền và lợi ích hợp pháp của bị can.

- Bảo đảm quyền được chỉ định người bào chữa của bị can

Trong tổng số khoảng 22.800 vụ án đã khởi tố thì số vụ có bị can thuộc trường hợp bắt buộc phải có NBC theo quy định của BLTTHS là 7.121 vụ (chiếm 30%). Tỷ lệ tham gia của NBC trong các vụ án trên cũng rất cao. Lý do là, trong trường hợp này, nếu bị can không nhờ, không có điều kiện nhờ NBC, nhưng không từ chối NBC thì CQĐT vẫn phải nhờ NBC cho họ [13].

Theo thống kê, trong tổng số khoảng 7.121 vụ án có NBC tham gia bào chữa chỉ định thì có 5.867 NBC là luật sư, chiếm 82,3%; 1.254 NBC khác, chiếm 17,6%. Trong các vụ án chỉ định, NBC không phải là luật sư cũng đa dạng hơn so với trường hợp NBC do bị can mời, bao gồm: NBC do Ủy ban Mặt trận Tổ quốc cử, NBC là trợ giúp viên pháp lý thuộc trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước [13].

Theo quy định của BLTTHS năm 2015 thì trung tâm trợ giúp pháp lý không phải là tổ chức được quyền cử NBC chỉ định. Tuy nhiên, Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 lại có quy định về việc cử trợ giúp viên pháp lý tham gia tố tụng để bào chữa cho đối tượng thuộc diện được hưởng trợ giúp pháp lý miễn phí của Nhà nước. Chính vì vậy, CQĐT vẫn đề nghị trung tâm trợ giúp pháp lý cử NBC cho bị can trong trường hợp này.

Về chất lượng người bào chữa chỉ định hiện nay còn chưa cao, NBC tham gia án chỉ định không nhiệt tình với việc bào chữa của họ, còn mang nặng tính hình thức, không chủ động tham gia các hoạt động tố tụng có liên quan. Họ chỉ tham gia hỏi cung bị can hoặc hoạt động điều tra khác của ĐTV khi được thông báo, thậm chí còn không tham dự. Đối với những vụ án phức tạp, gây sự chú ý của dư luận thì họ tham gia một cách chủ động, tích cực hơn với mục đích thu hút sự chú ý của khách hàng hay còn gọi là “đánh bóng thương hiệu”. Điều này là tương đối khác biệt đối với việc tham gia bào chữa trong

những vụ án do bị can mời, khi NBC luôn chủ động tìm cách liên hệ với ĐTV để được tham gia một số hoạt động điều tra và được gặp bị can bị tạm giam. Một phần lý do khiến luật sư không muốn tham gia bào chữa cho các trường hợp chỉ định người bào chữa là do việc chi trả tiền thù lao đối với trường hợp này còn thấp, chưa tương xứng với công sức họ bỏ ra.

Theo báo cáo ĐTHS của CATP Hà Nội, hoạt động của nhiều luật sư trong quá trình tham gia bào chữa trong các vụ án mà đối tượng điều tra thuộc diện cần chỉ định bào chữa là do muốn giữ mối quan hệ giữa cá nhân với cán bộ điều tra hoặc giữa Đoàn luật sư với các cơ quan THTT. Nhiều luật sư cho rằng họ tham gia án chỉ định là do “Đoàn phân công” hoặc “bắt buộc” phải bào chữa theo quy định của Đoàn. Một số lý do khác mà các luật sư tham gia vào các vụ án chỉ định như cần có kinh nghiệm hành nghề, kinh nghiệm tham gia bào chữa ở các vụ án lớn, án được sự quan tâm của dư luận.

Kết quả báo cáo, đánh giá trên cho thấy, mặc dù tỷ lệ NBC tham gia án chỉ định là rất cao, nhưng chất lượng bào chữa của NBC trong những vụ án này còn rất hạn chế. Điều đó cho thấy, quy định của BLTTHS hiện hành về bảo đảm QBC cho bị can trong những trường hợp cần sự trợ giúp đặc biệt vẫn còn mang tính hình thức.

2.2.3. Nhận xét, đánh giá

2.2.3.1. Về những ưu điểm

Từ khi Quốc hội thông qua BLTTHS năm 2015 cho đến nay, việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS đã đạt được những kết quả tích cực, biểu hiện qua các mặt sau:

Thứ nhất, sau khi BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và BLTTHS năm 2015 được Quốc hội thông qua, CATP Hà Nội nói chung, CQĐT-CATP Hà Nội nói riêng đã tổ chức tập huấn chuyên sâu đến từng đơn vị. Qua đó, tăng cường trách nhiệm của ĐTV, cán bộ điều tra trong điều tra các vụ án hình sự, Thủ trưởng CQĐT-CATP Hà Nội đã quan triệt tới CQĐT các đơn vị tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 08/2005/CT-BCA-V19 ngày 10/10/2005

về việc khắc phục tình trạng làm oan người vô tội trong các vụ án hình sự và xử lý trách nhiệm đối với cán bộ Công an liên quan; Chỉ thị số 06/2008/CT-BCA-C11 ngày 9/7/2008 về khắc phục sơ hở, thiếu sót, chấn chỉnh sai phạm trong công tác bắt, giam giữ, điều tra, xử lý tội phạm của lực lượng CAND. Đặc biệt là bám sát và tuân thủ những quy định của Thông tư số 70/2011/TT-BCA quy định chi tiết thi hành các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự liên quan đến việc bảo đảm quyền bào chữa trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự (hiện nay là Thông tư số 46/2019/TT-BCA ngày 10/10/2019). Đây là cơ sở để hoạt động bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS được thực hiện nghiêm chỉnh thời gian qua.

Thứ hai, công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng CQĐT-CATP Hà Nội về việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của bị can từng bước được nâng lên. Nhờ đó, tạo điều cho bị can thực hiện quyền tự bào chữa, nhờ người khác bào chữa cho mình ngày càng thuận lợi. Tỷ lệ bị can có NBC tham gia tố tụng ngày càng tăng. Đối với những trường hợp bị can bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội theo khung hình phạt có mức cao nhất là tử hình được quy định tại BLHS; bị can là người chưa thành niên, người có nhược điểm về thể chất hoặc tinh thần thì việc bảo đảm có NBC đã được CQĐT thực hiện gần như tuyệt đối.

Thứ ba, sự tham gia ngày càng nhiều của NBC trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, đã hình thành ở đội ngũ ĐTV tác phong làm việc trong môi trường có sự tham gia của NBC, chấp nhận sự giám sát, phản biện đối với hoạt động điều tra từ phía NBC. Trong môi trường đó, hoạt động điều tra ngày càng được tiến hành cẩn trọng hơn, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Thứ tư, quan hệ phối hợp giữa CQĐT - chủ thể chịu trách nhiệm chính trong việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can với trại tạm giam, nhà tạm giữ, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, đoàn luật sư và các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức trợ giúp pháp lý ngày càng được củng cố, cải thiện; tạo điều kiện thuận lợi cho việc đáp ứng các yêu cầu về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự.

Với những kết quả nêu trên, việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong điều tra vụ án hình sự của CQĐT các cấp đã góp phần quan trọng vào việc hạn chế tình trạng oan, sai; khắc phục kịp thời những sai lầm, thiếu sót, vi phạm thủ tục tố tụng trong điều tra vụ án hình sự, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, bảo vệ pháp chế XHCN.

2.2.3.2. Về những hạn chế, vướng mắc

Bên cạnh những kết quả đạt được, thực tiễn bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS từ thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian qua cũng bộc lộ một số tồn tại, hạn chế sau đây:

Thứ nhất, việc phổ biến, giải thích về quyền, nghĩa vụ của bị can trong một số trường hợp chưa được thực hiện kịp thời, nghiêm túc làm hạn chế việc thực hiện QBC của bị can trong hoạt động TTHS. Trong quá trình điều tra, đặc biệt là lần đầu tiên lấy lời khai, một số ĐTV đã không thực sự coi trọng và quan tâm đúng mức đến việc phổ biến, giải thích về quyền, nghĩa vụ của bị can, nên họ không có cơ hội để hiểu cặn kẽ, đầy đủ về các quyền của mình trong việc quyết định tự bào chữa hay nhờ người khác bào chữa. Đối với tự bào chữa, do hiểu biết pháp luật hạn chế, không có tài liệu, thông tin lại ở trong tình trạng căng thẳng về tâm lý, nên hiệu quả gần như không có. Đối với việc nhờ NBC, do không biết mình có quyền được nhờ NBC từ khi có quyết định tạm giữ, khi có quyết định khởi tố bị can hoặc có biết, nhưng không nhận thức được đầy đủ vị trí, vai trò của NBC đối với việc bảo vệ quyền lợi hợp pháp của mình cũng như bảo đảm tính khách quan của hoạt động điều tra, nên đã từ chối sự tham gia của NBC.

Thứ hai, vẫn còn những trường hợp giải quyết thủ tục để NBC tham gia tố tụng chưa bảo đảm đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Mặc dù pháp luật quy định rõ thời hạn (cấp giấy chứng nhận trước đây) đăng ký bào chữa cho NBC trong từng trường hợp, nhưng trên thực tế, một số trường hợp, CQĐT, ĐTV chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi để NBC tham gia tố tụng, vẫn còn tình trạng ĐTV không thông báo kịp thời nguyện vọng nhờ NBC của bị can đến luật sư hoặc thân nhân của họ; lợi dụng thủ tục hành chính để trì hoãn việc cấp giấy

chứng nhận cho NBC; hoặc cấp giấy chứng nhận cho NBC nhưng không thông báo cách thức liên lạc của ĐTV với NBC.

Thứ ba, công tác phối hợp với cơ quan, tổ chức trong bảo đảm bị can có NBC chưa thực sự chủ động, kịp thời và đầy đủ dẫn đến hạn chế quyền có NBC của bị can. Thực tế cho thấy, ngay cả đối với bị can trong trường hợp bắt buộc phải có NBC, vẫn có một số vụ án CQĐT không bảo đảm quyền này, dẫn đến vụ án bị xem là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và bị VKS, tòa án trả hồ sơ yêu cầu điều tra lại hoặc điều tra bổ sung. Đặc biệt, khi cơ quan, tổ chức đã có văn bản cử hoặc giới thiệu NBC đến CQĐT, việc tiếp nhận và xem xét cấp giấy chứng nhận NBC còn chậm. Một số CQĐT thậm chí còn đặt ra một số thủ tục, giấy tờ mà pháp luật không quy định, gây khó khăn cho NBC trong việc tham gia tố tụng. Vẫn còn tình trạng cấp giấy chứng nhận NBC trong trường hợp bào chữa chỉ định thì thuận lợi và nhanh hơn trường hợp bị can mời. Việc tạo điều kiện để NBC tham gia hỏi cung cùng với ĐTV và gặp bị can bị tạm giam chưa thực sự thuận lợi. Đây là thực trạng mà các luật sư hay phàn nàn đối với CQĐT thời gian qua.

Thứ tư, khi tham gia tố tụng, NBC chưa thực sự được tạo điều kiện để thực hiện một số quyền của mình theo quy định của pháp luật. Một số ĐTV chưa thấy được vai trò của NBC đối với việc bảo đảm tính khách quan, đúng trình tự, thủ tục pháp luật khi tiến hành các biện pháp điều tra để phát hiện, thu thập chứng cứ nhằm chứng minh tội phạm và người phạm tội, nên việc cho phép NBC tham gia vào một số hoạt động điều tra còn mang tính đối phó. Với hoạt động bắt buộc phải có sự tham gia của NBC như hỏi cung bị can thì ĐTV tạo điều kiện cho NBC tham gia, nhưng hầu hết còn mang tính hình thức và để chặt chẽ hồ sơ. Đối với các hoạt động điều tra khác như khám nghiệm hiện trường, đối chất, nhận dạng thì ít khi có sự tham gia của NBC.

Những tồn tại, hạn chế trong việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS nêu trên dẫn đến hệ quả là hoạt động điều tra không bảo đảm tính hợp pháp - vi phạm thủ tục tố tụng dẫn đến vụ án phải trả lại để

điều tra bổ sung; không thu thập được đầy đủ, kịp thời, khách quan, toàn diện các chứng cứ của vụ án (bao gồm cả chứng cứ buộc tội và chứng cứ gỡ tội); không phát hiện sớm được các sai lầm, thiếu sót dẫn đến oan, sai; không ngăn ngừa được các vi phạm của ĐTV trong giai đoạn ĐTV AHS.

2.2.3.3. Nguyên nhân của những hạn chế

Thứ nhất, quy định của BLTTHS và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên đến bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS còn bộc lộ nhiều vướng mắc, bất cập. Một số trường hợp việc cử NBC là bắt buộc thì CQĐT có văn bản yêu cầu đoàn luật sư hoặc đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cử NBC, nhưng sau đó bị can, người đại diện hợp pháp của họ lại yêu cầu thay đổi hoặc từ chối NBC thì CQĐT phải có văn bản yêu cầu đoàn luật sư cử người khác bào chữa. Mặt khác, liên quan đến việc đề nghị cử NBC đối với trường hợp pháp luật quy định bắt buộc phải có NBC chưa đảm bảo kịp thời. Khi CQĐT có yêu cầu nhưng việc cử NBC tham gia tố tụng còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ điều tra. Đối với trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thì chỉ có một số ít trung tâm để liên hệ. Do vậy, việc cơ quan, tổ chức, cá nhân liên hệ công tác còn nhiều khó khăn. Ngoài ra, pháp luật TTHS hiện nay vẫn còn thiếu những quy định cần thiết để bảo đảm QBC, đặc biệt là quyền của NBC được thực hiện trên thực tế. Đó là các quy định về quyền gặp gỡ, tiếp xúc với người bị tạm giữ, bị can, bị cáo; quyền được thu thập tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc bào chữa; quyền được tham gia vào các hoạt động do CQĐT, ĐTV thực hiện. Do đó, hiệu quả hoạt động của NBC trong giai đoạn ĐTV AHS trên thực tế chưa cao.

Thứ hai, thiếu cơ chế phối hợp giữa CQĐT với các cơ quan, tổ chức khác về bảo đảm thực hiện QBC của bị can. Mặc dù trách nhiệm của CQĐT và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can đã được quy định trong BLTTHS, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan như Luật Luật sư, Luật Trợ giúp pháp lý nhưng chưa cụ thể và thiếu đồng bộ, thống nhất. Để tháo gỡ những vướng mắc này, Bộ Công an ban hành Thông tư số 70/2011/TT-BCA và mới đây là Thông tư số 46/2019/TT-BCA để áp dụng đối với

giai đoạn điều tra do CQĐT trong CAND thụ lý. Tuy nhiên, đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên thì ngoài các quy định của BLTTHS, cho đến nay, chưa có văn bản nào quy định cụ thể hơn về việc tham gia tố tụng của NBC do các tổ chức này cử.

Thứ ba, khả năng bảo đảm thực hiện QBC của bị can từ phía CQĐT và NBC còn nhiều hạn chế. Hiện nay, tuy số lượng ĐTV đã được bổ sung nhưng việc bố trí sắp xếp ĐTV giữa các đơn vị chưa thật hợp lý. ĐTV phải chịu nhiều sức ép về thời hạn, yêu cầu chứng minh làm rõ tội phạm và người thực hiện hành vi phạm tội, nên cũng ảnh hưởng đến việc bảo đảm QBC của bị can.

Thứ tư, công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến quy định của pháp luật về bảo đảm thực hiện QBC của bị can ở một số đơn vị điều tra của CATP Hà Nội chưa được chú trọng, dẫn đến một bộ phận ĐTV chưa nhận thức đầy đủ về trách nhiệm bảo đảm thực hiện QBC của bị can cũng như bảo đảm quyền, nghĩa vụ của NBC khi tham gia tố tụng. Do đó, ĐTV chưa thực sự trách nhiệm trong việc giải thích về QBC cho bị can; chưa tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất để bị can có NBC. Một số ĐTV còn có tâm lý đối phó với NBC, luôn tìm cách để hạn chế sự tham gia của NBC vào quá trình điều tra. Bên cạnh đó, một số ĐTV có tư tưởng chủ quan, thỏa mãn khi thấy bị can nhận tội thì bỏ qua việc nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ khác của vụ án, vội vã kết luận theo lời khai của bị can, khi bị can phản cung không còn điều kiện để thu thập, củng cố chứng cứ.

Thứ năm, các điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS còn khó khăn. Hiện nay, các điều kiện tại nhà tạm giữ, trại tạm giam liên quan đến việc giải quyết cho NBC gặp bị can tại nhà tạm giữ, trại tạm giam còn gặp một số khó khăn, vướng mắc. Đa số nhà tạm giữ tại các đơn vị, Công an quận, huyện, hiện nay chỉ có 01 phòng để NBC gặp bị can. Do đó, khi có nhiều NBC cùng một lúc yêu cầu gặp bị can thì không đáp ứng được, xảy ra tình trạng lộ thông tin, ảnh hưởng đến công tác điều tra. Cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc chưa đáp ứng đủ yêu cầu phục vụ cho quá trình tham gia giai đoạn điều tra vụ án của NBC.

Bên cạnh đó, chế độ, chính sách chi trả thù lao cho NBC khi tham gia bào chữa theo yêu cầu của Cơ quan CSĐT: Hiện nay, kinh phí trả cho NBC theo quy định tại Thông tư liên tịch số 191/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 12/12/2014 của liên Bộ Tư pháp - Bộ Tài chính với mức chi cho 01 ngày làm việc của Luật sư là 0,4 lần mức lương cơ sở do Chính phủ quy định. So với mức thu nhập do người bị buộc tội hoặc người thân thích của họ mời thì mức thù lao này là thấp nên không khuyến khích được luật sư giỏi tham gia các vụ án hình sự thuộc trường hợp chỉ định; trong khi, các vụ án này là các vụ án đặc biệt nghiêm trọng hoặc người phạm tội có nhược điểm về thể chất, tinh thần. Bên cạnh đó, thủ tục thanh quyết toán thù lao cho NBC theo quy định pháp luật hiện hành còn rườm rà, phức tạp.

Kết luận Chương 2

Trên cơ sở phân tích các yếu tố có liên quan đến hoạt động bảo đảm QBC của bị can và thực trạng bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự, Chương 2 luận văn đã khẳng định những nội dung sau:

Từ khi Nhà nước ta ban hành BLTTHS và các văn bản quy phạm pháp luật quan trọng khác có liên quan như: Luật Luật sư, Luật Trợ giúp pháp lý, Luật Tổ chức cơ quan điều tra hình sự, nhìn chung hoạt động bảo đảm QBC của người bị tạm giữ, bị can trong giai đoạn ĐTVAHS của CQĐT-CATP Hà Nội đã có bước chuyển biến tích cực. Tỷ lệ người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can có NBC ngày càng cao; việc giải quyết thủ tục để NBC tham gia tố tụng ngày càng thuận lợi; chất lượng bào chữa từng bước được nâng lên.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS cũng bộc lộ một số hạn chế như: Việc giải thích quyền, nghĩa vụ cho bị can chưa được tất cả các ĐTV thực hiện nghiêm túc; việc cấp giấy chứng nhận NBC trong nhiều trường hợp chưa đúng hạn theo quy định của pháp luật; NBC chưa thực sự được tham gia một số hoạt động điều tra như pháp luật quy định dẫn đến tình trạng án bị oan, sai.

Những tồn tại, hạn chế trong việc bảo đảm thực hiện quyền của người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can xuất phát từ nhiều nguyên nhân khác nhau, từ những bất cập của pháp luật; sự chưa hợp lý trong tổ chức, bố trí lực lượng của CQĐT, đến nhận thức pháp luật của ĐTV, NBC. Điều đó đòi hỏi trong thời gian tới phải có những giải pháp tổng thể, qua đó, nâng cao được hiệu quả điều tra vụ án hình sự theo tinh thần cải cách tư pháp của Đảng

Chương 3

DỰ BÁO VÀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ BẢO ĐẢM QUYỀN BẢO CHỮA CỦA BỊ CAN TRONG GIAI ĐOẠN ĐIỀU TRA HÌNH SỰ VỤ ÁN HÌNH SỰ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI THỜI GIAN TỚI

3.1. Dự báo

3.1.1. Điều kiện bảo đảm thực hiện quyền bảo chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự sẽ tiếp tục được quan tâm, hoàn thiện

Để bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS được thực thi trên thực tế không thể không có các điều kiện cụ thể. Các điều kiện về cơ sở pháp lý, tổ chức bộ máy, lực lượng cán bộ thực thi pháp luật, cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính, cơ chế chính sách sẽ là những yếu tố quyết định đến kết quả và hiệu quả bảo đảm QBC của bị can trong thực tế. Các điều kiện càng đầy đủ, hoàn thiện thì việc bảo đảm QBC càng có nhiều cơ hội để được thực thi đầy đủ, công bằng và ngược lại.

Thời gian tới, trong bối cảnh chung tình hình kinh tế - xã hội của đất nước, trong xu hướng tiến bộ của quá trình cải cách tư pháp mà Đảng, Nhà nước ta đang theo đuổi, các điều kiện bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS sẽ có những thay đổi theo chiều hướng sau:

- Hệ thống cơ quan THTT sẽ tiếp tục được hoàn thiện, phân công, phân cấp rõ ràng về nhiệm vụ, quyền hạn, đảm bảo cơ chế đối trọng nhằm kiểm soát quyền lực trong thực thi pháp luật TTHS có hiệu quả hơn.

Quyền bảo chữa và bảo đảm thực hiện QBC của bị can luôn gắn liền với các hoạt động TTHS được thực hiện bởi các cơ quan tố tụng. Các vụ án hình sự ngày càng được giải quyết kịp thời, chính xác, khách quan thì việc bảo đảm QBC cũng như các quyền con người, quyền công dân càng được thực hiện có hiệu quả. Đây cũng chính là mục đích mà công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống các cơ quan THTT của Việt Nam đang hướng tới. Để đạt được mục tiêu trên, thời gian tới, hệ thống các cơ quan THTT của Việt Nam như CQĐT, VKSND, TAND sẽ tiếp tục được xây dựng theo hướng đối trọng, kiểm soát lẫn

nhau nhằm giúp việc tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo đảm các QCN nói chung, QBC của bị can nói riêng trong TTHS được tôn trọng, không bị xâm phạm. Mỗi cơ quan THTT có một chức năng riêng nhưng chức năng đó phải có sự đối trọng và kiểm soát từ phía các cơ quan tố tụng khác. Qua đó, tạo ra sự minh bạch, đảm bảo tính khách quan, công bằng và vô tư trong hoạt động tố tụng. Đặc biệt, với việc kiện toàn tổ chức bộ máy của lực lượng CAND trong thời gian vừa qua, trong đó có hệ thống các CQĐT trong CAND. Thời gian tới, CQĐT các cấp sẽ tiếp tục được hoàn thiện theo hướng tinh gọn hơn, xác định rõ ràng hơn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phân công, phân cấp, cơ chế phối hợp. Đây là những điều kiện thuận lợi để các hoạt động ĐTHS nói chung, tổ chức thực hiện bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS nói riêng có hiệu quả cao hơn.

- Các văn bản quy phạm pháp luật làm cơ sở pháp lý cho tổ chức thực hiện bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS sẽ tiếp tục được bổ sung, cụ thể hóa.

Hiện nay, BLTTHS năm 2015, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015, Luật trợ giúp pháp lý năm 2017 đều quy định về bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS. Các quy định này đã hình thành nên cơ sở pháp lý ở tầm cao nhất và tương đối đầy đủ về nội dung trên. Với các quy định này, việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can sẽ không chỉ được bảo đảm trong quá trình điều tra mà là trong suốt quá trình tố tụng. Tuy nhiên, các quy định về bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong BLTTHS năm 2015 và Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 vẫn chỉ dừng ở tính nguyên tắc, mang tính định khung, chưa cụ thể để áp dụng, cũng như thiếu các chế tài nghiêm khắc xử lý các hành vi vi phạm. Chính vì vậy, trong thời gian tới, sẽ còn nhiều văn bản hướng dẫn, quy định cụ thể, chi tiết về trình tự, thủ tục thực hiện sẽ tiếp tục được ban hành để đưa các quy định trong luật thực sự đi vào thực tế. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi cho những người có nhu cầu thực hiện quyền bào chữa, trợ giúp pháp lý có được lựa chọn phù hợp để bảo vệ tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của mình khi có vướng mắc pháp luật.

- Các điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật, tài chính phục vụ cho công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung, các hoạt động ĐTHS nói riêng đã và sẽ tiếp tục được tăng cường.

Để bảo đảm quyền của người bị can ở giai đoạn ĐTHS, các yếu tố về cơ sở vật chất như nhà tạm giữ, tạm giam, phòng hỏi cung, các thiết bị giám sát theo quy định có ý nghĩa rất quan trọng. Cơ sở vật chất đầy đủ góp phần bảo đảm tính khách quan của hoạt động điều tra, tránh tình trạng ép cung, nhục hình, xúc phạm danh dự, nhân phẩm của người bị buộc trong quá trình điều tra. Hiện nay, Đảng, Nhà nước Việt Nam đang chủ trương thúc đẩy mạnh mẽ các hoạt động cải cách tư pháp, trong đó đáng chú ý là triển khai đề án ghi âm, ghi hình trong TTHS. Theo đó sẽ có nhiều phòng hỏi cung theo tiêu chuẩn với đầy đủ các trang thiết bị cần thiết phục vụ cho công tác điều tra cũng như bảo đảm quyền của người bị buộc tội trong quá trình điều tra.

3.1.2. Các yêu cầu bảo đảm quyền con người trong bối cảnh đất nước hội nhập quốc tế sẽ đặt ra các đòi hỏi cao hơn về bảo đảm thực hiện quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và các biện pháp khác theo TTHS đối với bị can trong giai đoạn ĐTVAHS có liên quan mật thiết đến vấn đề quyền con người, quyền công dân. Do đó, bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của dư luận trong nước và quốc tế.

Bên cạnh đó, quá trình tổ chức thực hiện bảo đảm thực hiện QBC của bị can cũng chịu tác động, ảnh hưởng lớn từ sự phát triển của kinh tế - xã hội và trình độ dân trí. Sự tăng trưởng về kinh tế và trình độ dân trí được nâng cao là cơ sở để đáp ứng các đòi hỏi cần thiết nhằm thực hiện bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS. Đồng thời, quá trình hội nhập quốc tế sâu rộng trên tất cả các lĩnh vực cũng đặt ra yêu cầu đối với Việt Nam trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn chung của cộng đồng quốc tế về vấn đề quyền con người. Chính vì vậy, thời gian tới, quá trình bảo đảm thực hiện quyền của người bị bắt, người bị tạm giam, bị can trong hoạt động ĐTHS của CQĐT trong CAND sẽ chịu tác

động ảnh hưởng theo những diễn biến sau:

- Các thế lực thù địch tiếp tục lợi dụng, gây sức ép về dân chủ, nhân quyền, đòi hỏi CQĐT - CATP Hà Nội phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS.

Thực tế hiện nay cho thấy, công cuộc đổi mới đất nước đã và đang tiếp tục đạt được nhiều thành tựu quan trọng trên tất cả các mặt. Các nước lớn và các thế lực thù địch sẽ tăng cường lợi dụng nhu cầu hợp tác, hội nhập của Việt Nam về kinh tế, thương mại, đầu tư để gây sức ép về dân chủ, nhân quyền. Ở trong nước, các đối tượng chống đối cực đoan tiếp tục cấu kết với các đối tượng ngoài nước để quốc tế hóa những vấn đề nội bộ. Điều đó, đòi hỏi lực lượng CATP Hà Nội nói chung, các CQĐT của Công an Hà Nội nói riêng phải triệt để tuân thủ yêu cầu về chính trị trong giải quyết các vụ việc, vụ án hình sự; quá trình điều tra vụ án cần thận trọng, khách quan, nhất là những vụ việc, vụ án có yếu tố nhạy cảm, liên quan trực tiếp đến QCN, QCD, các đối tượng đặc thù.

- Quá trình hội nhập quốc tế về nhân quyền, gia nhập các điều ước quốc tế về bảo vệ nhân quyền sẽ đòi hỏi CQĐT - CATP Hà Nội phải tuân thủ các quy định về bảo đảm QBC của bị can khi tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định của pháp luật TTHS.

Hiện nay, xu thế tôn trọng và đề cao các giá trị cá nhân tiếp tục được các nước trên thế giới tăng cường thực hiện, Việt Nam cũng không nằm ngoài xu thế đó. Nhà nước Cộng hòa XHCN Việt Nam đã hoạch định và thực thi nghiêm túc đường lối, chính sách nhất quán là tôn trọng, bảo đảm QCN và chủ động thúc đẩy hợp tác quốc tế trên lĩnh vực này. Việt Nam đã chủ động tham gia nhiều Công ước quốc tế về bảo vệ nhân quyền như: Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị năm 1966; Công ước về quyền trẻ em năm 1989 cùng các nghị định thư bổ sung chống buôn bán trẻ em; Công ước về không áp dụng thời hiệu tố tụng với tội ác chiến tranh và tội ác chống lại nhân loại năm 1968; Công ước chống tra tấn năm 1984. Những nỗ lực đó của Việt Nam đã được quốc tế ghi nhận và đánh giá cao, là những thành tựu quan trọng của đối ngoại Việt Nam, thể hiện uy tín và vị thế cao của đất nước trên trường quốc tế nói chung và trong

khuôn khổ Liên hợp quốc nói riêng.

Thực tế trên đòi hỏi các CQĐT, đội ngũ ĐTV của CATP Hà Nội phải nắm chắc các quy định pháp luật TTHS trong quá trình điều tra vụ án hình sự, nghiêm cấm mọi hoạt động bức cung, nhục hình, xúc phạm danh dự nhân phẩm của bị can. Đòi hỏi của việc phải tuân thủ triệt để các quy định về bảo đảm quyền của người bị buộc tội và yêu cầu đảm bảo tiến độ điều tra, đảm bảo tính khách quan, chính xác của vụ án đang thực sự trở thành những áp lực rất lớn đối với CQĐT và ĐTV trong bối cảnh hiện nay.

- Sự thay đổi nhanh chóng của nền kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế sẽ tạo điều kiện phát sinh các hành vi phạm tội mới, âm mưu, thủ đoạn, phương thức thực hiện hành vi phạm tội tinh vi hơn sẽ đặt ra nhiều áp lực, thách thức đối với CQĐT, ĐTV. Thực tế cho thấy, hoạt động của tội phạm có tính chất nghiêm trọng ngày càng tăng, tiềm ẩn nhiều nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội. Đặc biệt là các vấn đề an ninh phi truyền thống như tội phạm sử dụng công nghệ cao, tội phạm xuyên quốc gia, tội phạm có tổ chức.

Quá trình đấu tranh với các loại tội phạm trên thực tế cho thấy, chủ thể tội phạm ngày càng có xu hướng trẻ hóa, tính chất nghiêm trọng ngày càng gia tăng, phương thức, thủ đoạn ngày càng tinh vi xảo quyệt, manh động hơn trước. Diễn biến của tình hình nêu trên đặt trong tương quan với số lượng và chất lượng đội ngũ cán bộ điều tra, ĐTV của các CQĐT - CATP Hà Nội cho thấy sự chênh lệch khá lớn. Đây là những thách thức không nhỏ đối với lực lượng CAND nói chung, CQĐT - CATP Hà Nội nói riêng trong việc đảm bảo các yêu cầu về nhanh, gọn, kịp thời với yêu cầu khách quan, toàn diện, bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS.

3.1.3. Quá trình thực hiện chủ trương, đường lối về cải cách tư pháp sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ đến việc thực hiện bảo đảm thực hiện quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS là một bộ phận quan trọng của bảo đảm QCN, QCD. Do đó, bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS liên quan mật thiết đến các chủ trương, đường

lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về QCN, QCD. Trong đó, trực tiếp là các chủ trương, đường lối về cải cách tư pháp. Công cuộc đổi mới đất nước, Đảng ta đã xác định xây dựng Nhà nước Việt Nam pháp quyền XHCN, đẩy mạnh cải cách hành chính, cải cách quy trình lập pháp và cải cách tư pháp. Cụ thể, ngày 02/01/2002 Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 08-NQ/TW về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới. Tiếp đó, ngày 02/6/2005, Bộ Chính trị tiếp tục ban hành Nghị quyết số 49-NQ/TW về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020.

Đây là những nghị quyết rất quan trọng, thể hiện quan điểm của Đảng về công tác tư pháp. Trong đó, có nhiều nội dung liên quan đến tổ chức và hoạt động của CQĐT, đội ngũ luật sư và các vấn đề về bảo đảm quyền của người bị buộc tội trong quá trình điều tra vụ án hình sự. Nghị quyết chỉ rõ: Chính sách hình sự, chế định pháp luật, tố tụng tư pháp còn nhiều bất cập, chậm được sửa đổi, bổ sung. Vẫn còn tình trạng oan, sai trong điều tra, bắt, giam giữ, truy tố, xét xử. Đòi hỏi của công dân và xã hội đối với các cơ quan tư pháp ngày càng cao; các cơ quan tư pháp phải thật sự là chỗ dựa của Nhân dân trong việc bảo vệ công lý, QCN, đồng thời phải là công cụ hữu hiệu bảo vệ pháp luật và pháp chế XHCN, đấu tranh có hiệu quả với các loại tội phạm.

Nghị quyết nêu lên phương hướng đầu tiên của chiến lược cải cách tư pháp đó là: Hoàn thiện chính sách, pháp luật hình sự và dân sự phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN, xây dựng Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; hoàn thiện các thủ tục tố tụng tư pháp, bảo đảm tính đồng bộ, dân chủ, công khai, minh bạch, tôn trọng và bảo vệ quyền con người. Tổ chức và hoạt động của các cơ quan tư pháp được đổi mới theo hướng xác định rõ hơn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và nâng cao trách nhiệm của từng cơ quan tố tụng. Qua đó, góp phần tăng cường pháp chế XHCN, bảo vệ pháp luật, quyền và lợi ích hợp pháp của nhà nước, tổ chức và công dân. Đặc biệt, bộ máy các CQĐT trong CAND không ngừng được hoàn thiện về mặt tổ chức, phân công, phân cấp ngày càng rõ ràng hơn về mặt thẩm quyền, trách nhiệm thực hiện. Chính vì vậy, chất lượng điều tra, truy tố, xét xử,

thi hành án được nâng lên, khắc phục, giảm bớt oan, sai. Đây là những điều kiện có ý nghĩa rất quan trọng đến quá trình tổ chức thực hiện bảo đảm thực hiện quyền của bị can trong hoạt động ĐTHS.

Thời gian tới, cùng với sự phát triển của xã hội, việc quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng về cải cách tư pháp chắc chắn sẽ tiếp tục được đẩy mạnh thực hiện và sẽ có nhiều tác động đến quá trình thực hiện bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS. Các hoạt động xây dựng, hoàn thiện văn pháp quy phạm pháp luật, nhất là các văn bản hướng dẫn thi hành sẽ được chú trọng bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với đòi hỏi của thực tiễn. Qua đó, tạo ra cơ sở pháp lý đầy đủ, thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS.

Đồng thời, mô hình tố tụng thẩm vấn của Việt Nam sẽ tiếp tục được kết hợp với những yếu tố tiến bộ của mô hình tố tụng tranh tụng, hướng tới mô hình TTHS có khả năng giải quyết tối ưu nhiệm vụ, tăng cường hiệu quả đấu tranh xử lý tội phạm, bảo đảm ngày càng tốt hơn các quyền cơ bản con người trong TTHS. Qua đó, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các hoạt động bào chữa được thực hiện ngay từ khi phát sinh vụ án hình sự, đáp ứng ngày càng cao yêu cầu đấu tranh, phòng chống tội phạm và bảo đảm các QCN trong TTHS.

3.2. Giải pháp nâng cao hiệu quả bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự trên địa bàn thành phố Hà Nội thời gian tới

3.2.1. Nâng cao nhận thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ Điều tra viên, Cán bộ điều tra về bảo đảm thực hiện quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Bảo đảm thực hiện quyền của bị can trong hoạt động ĐTHS được xác định là một nguyên tắc cơ bản của TTHS. Bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS thể hiện sự tôn trọng QNC trong TTHS, bảo đảm công tác điều tra được thực hiện khách quan, chính xác. Tuy nhiên, hiệu quả bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS trên thực tế lại phụ thuộc rất

nhieu vào trách nhiệm tổ chức thực hiện của CQĐT, ĐTV thụ lý vụ án và bản thân người bào chữa.

Thời gian qua, hoạt động bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS trên địa bàn thành phố Hà Nội cho thấy, một số ĐTV vẫn chưa nắm vững các quy định của pháp luật tố tụng về bào chữa nên có tâm lý e ngại, không muốn có sự tham gia của NBC, chưa thực sự tạo điều kiện cho bị can mời NBC, gây khó khăn cho NBC trong quá trình tham gia tố tụng. Bên cạnh đó, cơ chế kiểm tra, giám sát, phát hiện và xử lý vi phạm chưa được quan tâm đúng mức. Thực tế đó, dẫn đến tình trạng tỷ lệ vụ án hình sự không NBC tham gia tố tụng từ giai đoạn điều tra vẫn ở mức cao.

Việc bảo đảm QBC cơ bản được thực hiện đối với những vụ án pháp luật quy định bắt buộc phải chỉ định NBC. Tuy nhiên, ngay cả trong những trường hợp này, việc tham gia của NBC vẫn còn nặng tính hình thức, hiệu quả chưa cao. NBC chưa thực sự có điều kiện để phát huy vị trí, vai trò của mình đối với việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị can cũng như bảo đảm tính khách quan, toàn diện, dân chủ của hoạt động ĐTHS. Đó là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng oan sai, vi phạm các quy định về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS trên địa bàn thành phố Hà Nội vẫn xảy ra trong thời gian qua.

Thời gian tới, để bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS có hiệu quả trên thực tế, cần có những biện pháp cụ thể nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp của đội ngũ ĐTV, cán bộ điều tra trong việc tôn trọng và thực hiện nghiêm túc quy định của pháp luật về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS. Theo đó, tập trung vào một số nội dung sau:

- Tiếp tục thay đổi, nâng cao nhận thức của ĐTV về địa vị pháp lý và các quyền của người bị bắt, người bị tạm giữ, bị can trong hoạt động ĐTHS.

Hiến pháp và pháp luật Việt Nam hiện nay đều quy định: Không ai bị coi là có tội và phải chịu hình phạt khi chưa có bản án kết tội của tòa án đã có hiệu

lực. Quy định nêu trên được dựa trên nguyên tắc suy đoán vô tội, thể hiện sự tôn trọng nhân phẩm, danh dự của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS. Với nguyên tắc suy đoán vô tội như đã nêu, bị can chưa được coi là người có tội. Do đó, ĐTV và CQĐT cần thống nhất nhận thức về vấn đề này. Quá trình thực hiện các hoạt động điều tra, CQĐT, ĐTV cần tôn trọng và bảo đảm sự bình đẳng trước pháp luật, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của TTHS về QBC, nhờ người bào chữa, cung cấp tài liệu chứng cứ để gỡ tội cũng như các quyền khác liên quan.

- Nâng cao nhận thức của ĐTV về vị trí, vai trò của NBC trong bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS.

CQĐT và ĐTV cần nhận thức đầy đủ về địa vị pháp lý của luật sư là chủ thể tư pháp độc lập, thực hiện chức năng cơ bản trong TTHS là chức năng bào chữa. Mặc dù hiện nay, BLTTHS vẫn duy trì quan điểm coi NBC, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là “người tham gia tố tụng”. Tuy nhiên, trong thực tiễn TTHS nói chung, tổ chức các hoạt động ĐTHS nói riêng, CQĐT, ĐTV cần nhìn nhận vị trí, vai trò của NBC trong mối quan hệ bình đẳng với người THPT khác. Theo đó, cần nhìn nhận NBC là một chủ thể tư pháp độc lập, thực hiện chức năng cơ bản của TTHS là bào chữa, phản biện nhằm làm rõ sự thật khách quan, tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của người bị tình nghi phạm tội. Không nên coi NBC tham gia tố tụng là hoạt động mang tính “bổ trợ tư pháp”, dẫn đến việc giảm nhẹ ý nghĩa và các giá trị xã hội mà hoạt động và chủ thể này đóng góp vào quá trình phát triển dân chủ nói chung và tư pháp nói riêng.

Để nâng cao nhận thức của CQĐT, ĐTV và người THPT về các nội dung nêu trên, CATP Hà Nội cần thực hiện tốt một số công việc sau:

- Tổ chức tốt công tác phổ biến, tập huấn, tuyên truyền pháp luật về QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS. Việc tuyên truyền cần được thực hiện thường xuyên, liên tục. Trong đó, tập trung vào hai đối tượng chính là người có thẩm quyền THPT và người bị buộc tội.

- CQĐT cần phối hợp với các cơ quan chức năng, đặc biệt là Hội đồng

phổ biến, giáo dục pháp luật của Hà Nội để tuyên truyền, giáo dục pháp luật về TTHS nói chung, các quy định về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS nói riêng để giúp cán bộ, công chức, người có thẩm quyền THPT và công dân nâng cao nhận thức pháp luật, góp phần phát hiện các sai sót, vi phạm pháp luật của CQĐT, ĐTV trong hoạt động ĐTHS.

- Đa dạng hóa các hình thức phổ biến, tuyên truyền về bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị trong lực lượng CAND. Trong đó, chú trọng tính đa dạng của các hình thức phổ biến, tuyên truyền, kết hợp chặt chẽ các hình thức công khai, rộng rãi và các hình thức chuyên biệt, đặc thù.

3.2.2. Tiếp tục kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan điều tra, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ Điều tra viên, cán bộ điều tra

Hiện nay, Bộ Công an đã thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng “Bộ tinh, tinh mạnh, huyện toàn diện, xã bám cơ sở”. Vì vậy, thời gian tới, để kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực, phẩm chất cho đội ngũ cán bộ điều tra, ĐTV, phục vụ có hiệu quả các hoạt động bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS, CATP Hà Nội cần tập trung làm tốt các nội dung sau:

- Tiếp tục xây dựng, bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật quy định về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của các cơ quan, đơn vị thực hiện chức năng ĐTHS đảm bảo tính liên thông, kế thừa và đổi mới. Trong đó chú ý các nội dung về phân công, phân cấp thẩm quyền, cơ chế phối hợp giữa các cơ quan trung ương và địa phương cũng như trách nhiệm giữa các đơn vị cấp bộ trong thực hiện các nhiệm vụ về ĐTHS.

- Cần chú trọng đến việc tổ chức tập huấn, quán triệt sâu sắc các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Chính phủ và Bộ Công an có liên quan đến chủ trương, đường lối, chính sách hình sự, TTHS, cải cách tư pháp. Đặc biệt là những chủ trương, chính sách về cải cách tư pháp, tôn trọng và bảo đảm QCN, QCD trong hoạt động ĐTHS.

- Có kế hoạch và giải pháp cụ thể trong việc tăng cường đào tạo, bồi

dưỡng các kiến thức, kỹ năng bổ trợ cho hoạt động ĐTHS như tiếp xúc luật sư, trả lời báo chí, giải quyết mối quan hệ giữa ĐTHS với vấn đề dân chủ, nhân quyền, xử lý tội phạm có yếu tố nước ngoài, kỹ năng ngoại ngữ, sử dụng phương tiện kỹ thuật. Hình thức đào tạo có thể là các lớp ngắn hạn từ 3 đến 6 tháng. Riêng đối với kỹ năng ngoại ngữ, kỹ năng điều tra vụ án có yếu tố nước ngoài, tùy thuộc vào yêu cầu về loại ngôn ngữ và tính chất vụ án, hệ loại đối tượng điều tra để có cơ chế trao đổi với cơ quan chức năng các nước đối tác phù hợp trong việc gửi cán bộ đi đào tạo trực tiếp tại nước ngoài. Bên cạnh đó, cũng cần chú ý đến việc đào tạo kỹ năng sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ phục vụ thu thập hoạt động điều tra, khám phá tội phạm. Đây là những kỹ năng bổ trợ nhưng có vai trò quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả ĐTHS nói chung, bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS nói riêng.

- Tăng cường kiểm tra, đánh giá hiểu biết của cán bộ, chiến sĩ về pháp luật trong nước và quốc tế liên quan đến TTTHS và bảo đảm quyền của người bị buộc tội trong TTTHS. Hình thức kiểm tra, đánh giá có thể thông qua các bài thi sát hạch, bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, chuyên viên, ĐTV hoặc các cuộc thi tìm hiểu kiến thức. Đối với từng cơ quan, đơn vị khác nhau thì nội dung kiểm tra và yêu cầu đối với cán bộ chiến sĩ sẽ có sự khác nhau, phù hợp với lĩnh vực, địa bàn công tác. Tuy nhiên về cơ bản, cán bộ chiến sĩ CAND phải nắm vững những quy định của pháp luật hình sự, pháp luật TTTHS, các quy định liên quan đến đảm bảo QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS. Việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên sẽ góp phần củng cố, trang bị đầy đủ những kiến thức pháp luật trong nước và quốc tế, qua đó giúp cán bộ chiến sĩ tự tin khi thực thi nhiệm vụ ĐTHS. Đồng thời hạn chế tối đa sai sót có thể xảy ra trong việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS.

- Chủ động xây dựng các kế hoạch hợp tác quốc tế về đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm ĐTHS, nhất là kinh nghiệm xử lý các vấn đề liên quan đến dân chủ, nhân quyền, bảo đảm QCN, QCD trong ĐTHS với cơ quan chức năng các nước. Qua đó, nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ điều tra, ĐTV trong điều tra vụ án

hình sự, góp phần thực hiện tốt hơn việc bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS.

Để thực hiện các nội dung nêu trên có hiệu quả, trong thời gian tới cần tập trung vào một số hoạt động sau:

- Chủ động cơ cấu lại hoặc thành lập mới các trung tâm đào tạo, bồi dưỡng, huấn luyện nghiệp vụ ĐTHS chung cho lực lượng An ninh, Cảnh sát. Các trung tâm này có thể đặt tại các cơ sở đào tạo, các học viện, nhà trường trong lực lượng CAND nhằm tận dụng cơ sở vật chất sẵn có. Xây dựng nội dung, chương trình đào tạo cụ thể trên cơ sở phù hợp với yêu cầu đặt ra trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới. Trên cơ sở các tiêu chí dành cho cán bộ điều tra, ĐTV, hàng năm các đơn vị, địa phương sẽ gửi cán bộ đến đào tạo. Thời gian đào tạo ngắn hay dài, tùy thuộc vào yêu cầu của từng lĩnh vực cụ thể.

- Tăng cường hơn nữa mối quan hệ phối hợp đào tạo giữa Công an các đơn vị, địa phương với các học viện, nhà trường trong lực lượng CAND, cũng như giữ lực lượng CAND với các cơ sở đào tạo chức năng tư pháp ngoài ngành Công an nhằm tạo ra nguồn cán bộ có chất lượng.

- Bổ sung, hoàn thiện kế hoạch sử dụng, bố trí cán bộ ĐTHS các cấp, đặc biệt là cán bộ điều tra ở địa phương đúng người, đúng việc, phù hợp với lĩnh vực để có thể phát huy tốt sở trường, chuyên môn đã được đào tạo của mình. Thực tế đã chứng minh, nếu cán bộ được đào tạo tốt, có khả năng chuyên môn, nhưng khâu bố trí và sử dụng không hợp lý sẽ gây ra lãng phí, ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả của hoạt động ĐTHS nói chung, bảo đảm quyền của người bị buộc tội trong ĐTHS nói riêng.

3.2.3. Chủ động tham mưu, đề xuất hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội

Bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS chỉ có thể được thực hiện khi có quy định của pháp luật. Quy định của pháp luật càng cụ thể, chi tiết, xác định rõ trách nhiệm, quyền hạn của cơ quan THTT, người

THTT, quyền, nghĩa vụ của bị can trong TTHS thì việc tổ chức thực hiện càng thuận lợi. Hiện nay, BLTTHS năm 2015 và một số luật có liên quan như Luật Tổ chức cơ quan ĐTHS năm 2015, Luật Tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014, Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam năm 2015 đã quy định tương đối rõ ràng về nội dung các quyền của bị can, cũng như trách nhiệm, quyền hạn của CQĐT, ĐTV và người THTT có liên quan.

Tuy nhiên, để bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS được thực thi trên thực tế, cần thiết phải có các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết, cụ thể hơn về trình tự, thủ tục, cách làm, cơ chế phối hợp thực hiện. Theo đó, thời gian tới, để tiếp tục nâng cao hiệu quả bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS, việc xây dựng, hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật theo hướng chi tiết, cụ thể cần bám sát các nội dung sau:

- Xác định địa vị pháp lý của người bào chữa là chủ thể tư pháp độc lập, thực hiện chức năng cơ bản trong TTHS là chức năng bào chữa.

Hiện nay, BLTTHS duy trì quan điểm coi NBC, người bảo vệ quyền lợi của đương sự là “người tham gia tố tụng”. Việc đặt NBC trong chương của những người tham gia tố tụng, phạm vi hoạt động thuộc lĩnh vực “bổ trợ tư pháp” như BLTTHS hiện hành cho thấy vị trí, vai trò của người bào chữa không được bình đẳng với người tiến hành tố tụng. Việc giới hạn hoạt động nghề nghiệp luật sư thuộc phạm vi “bổ trợ tư pháp”, thực chất và chủ yếu trong hoạt động tranh tụng tại phiên tòa hình sự, vô hình trung đã làm giảm nhẹ ý nghĩa và các giá trị xã hội mà nghề nghiệp này đóng góp vào quá trình phát triển dân chủ nói chung và hoạt động tư pháp nói riêng.

- Cần ban hành các quy định cụ thể hơn về trách nhiệm của CQĐT, ĐTV trong việc giải thích QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS.

Việc bổ sung các quy định này nhằm khắc phục tồn tại từ thực tế hiện nay là đa số các vụ án đều do CQĐT chỉ định và gửi yêu cầu NBC đến đoàn luật sư cơ sở, số ít trường hợp bị can thực hiện quyền tự bào chữa hoặc có yêu cầu nhờ NBC do sự hạn chế hiểu biết pháp luật của họ. Trường hợp CQĐT yêu cầu đoàn

luật sư cử NBC thì thời gian thông báo phân công NBC của đoàn luật sư đến CQĐT còn chậm, làm ảnh hưởng đến thời hạn điều tra. Vẫn tồn tại một số trường hợp ĐTV được phân công điều tra vụ án chưa giải thích rõ về quyền, nghĩa vụ của bị can, trong đó có quyền tự bào chữa hoặc nhờ NBC. Nhất là trong một số trường hợp bị can là người chưa thành niên, người có nhược điểm về tâm thần hoặc thể chất hoặc người phạm tội có khung hình phạt cao nhất đến tử hình.

- Điều chỉnh, bổ sung các quy định liên quan đến thời hạn, trình tự, thủ tục nhờ NBC, cơ chế phối hợp giữa CQĐT với NBC trong thực thi bảo đảm thực hiện QBC của bị can.

Việc bổ sung nội dung này nhằm khắc phục thực tế hiện nay, đang có một số quy định chưa phù hợp với thực tế như: Quy định trường hợp bị can đang bị tạm giam viết đơn nhờ người bào chữa, thì trong thời hạn 24 giờ kể từ khi nhận được đơn yêu cầu người bào chữa, CQĐT có trách nhiệm gửi đơn cho người bào chữa, người đại diện hoặc người thân thích của họ bằng thư bảo đảm hoặc chuyển phát nhanh, quy định như vậy là rất bất cập trong thực tiễn. Vì trong thực tế bị can đang bị tạm giam viết đơn gửi cho cán bộ quản giáo trình lên Giám thị rồi mới chuyển đến CQĐT và khi CQĐT nhận được thì thường là đã quá 24 giờ. Hoặc quy định trong thời hạn 02 ngày kể từ ngày ra bản kết luận điều tra, CQĐT phải gửi bản kết luận điều tra, đề nghị truy tố hoặc quyết định đình chỉ điều tra cho NBC. Như vậy, trường hợp tạm đình chỉ điều tra chưa được quy định rõ ràng có phải gửi cho NBC hay không thì chưa có quy định. Hay tại điểm g khoản 1 Điều 58 BLTTHS quy định người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp có quyền tự bào chữa, nhờ người bào chữa và khoản 1 Điều 73 về quyền và nghĩa vụ của người bào chữa lại không có nhắc đến đối tượng người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp “Gặp, hỏi người bị buộc tội”, “Có mặt khi lấy lời khai của người bị bắt, bị tạm giữ, khi hỏi cung bị can”, trong khi đó định nghĩa về người bị buộc tội trong BLTTHS thì lại không có người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp dẫn đến trường hợp người bào chữa không thể bào chữa cho người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp.

- Bổ sung các quy định về tiếp xúc giữa NBC với bị can.

Để bảo đảm cho NBC thực hiện QBC trên thực tế, BLTTHS năm 2015 quy định NBC không chỉ có quyền gặp mà còn được hỏi người bị buộc tội, đề qua đó NBC nắm được những tình tiết về hành vi của người mà mình bào chữa, tâm tư, nguyện vọng chính đáng của họ; bổ sung quy định sau mỗi lần lấy lời khai, hỏi cung của người có thẩm quyền kết thúc thì NBC có thể hỏi bị can; NBC có quyền được cơ quan có thẩm quyền THPT báo trước về thời gian, địa điểm lấy lời khai, hỏi cung và thời gian, địa điểm tiến hành hoạt động điều tra khác theo quy định. Tuy nhiên, BLTTHS năm 2015 tiếp tục quy định NBC chỉ có quyền tiếp xúc với người bị can khi được sự đồng ý của ĐTV, được lấy lời khai bị can nếu ĐTV đồng ý. Việc NBC xuất hiện trong tình trạng bị giám sát chặt chẽ của ĐTV dẫn đến suy nghĩ việc tham gia tố tụng của NBC chỉ mang tính hình thức, bị chi phối bởi CQĐT.

Chính vì vậy, để cụ thể hóa các quy định của BLTTHS năm 2015, cần tiếp tục nghiên cứu, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về tạm giữ, tạm giam theo hướng tăng thời gian tiếp xúc với NBC với bị can một cách hợp lý. Qua đó, giúp các tăng cường hiệu quả hoạt động trợ giúp pháp lý đối với bị can, đảm bảo tính độc lập và khẳng định vai trò của NBC theo quy định của các điều ước quốc tế về nhân quyền mà Việt Nam đã tham gia.

- Bổ sung các quy định cụ thể về chế tài xử lý đối với các hành vi lợi dụng QBC để gây khó khăn cho CQĐT trong quá trình ĐTHS.

Trên thực tế đã xảy ra một số trường hợp khi tham gia hỏi cung bị can, luật sư thường xuyên tìm cách ra hiệu cho bị can để họ khai báo không đúng sự thật hoặc im lặng không khai báo. Khi ĐTV nhắc nhở, yêu cầu chấm dứt hành vi thì luật sư không chấp hành, không hợp tác, thiếu tinh thần trách nhiệm; có một số luật sư chưa nắm vững quy định về quyền của mình, sau khi chứng kiến việc hỏi cung bị can đã không hợp tác xác nhận việc tham gia hỏi cung gây ảnh hưởng lớn đến quá trình điều tra, lập hồ sơ điều tra.

Trên thực tế, các luật sư, NBC thường ưu tiên các vụ án do bị can, thân chủ

yêu cầu bào chữa hơn là các vụ án được chỉ định, vì vậy đôi lúc sự tham gia của NBC trong các vụ án này còn mang tính hình thức, không đạt được hiệu quả. Khi Đoàn luật sư chỉ định NBC cũng không thông báo cho CQĐT, NBC được chỉ định nếu bận thì cũng không thông báo lại cho Đoàn luật sư, CQĐT để biết, gây ảnh hưởng rất lớn đến quá trình điều tra vụ án hình sự. Cá biệt một số luật sư có những hành vi ứng xử, thể hiện đạo đức nghề nghiệp chưa thật sự phù hợp với quy tắc đạo đức và ứng xử nghề nghiệp luật sư gây ảnh hưởng rất lớn đến quá trình ĐTVÀHS. Chính vì vậy, việc bổ sung và cụ thể hóa các quy định liên quan đến hoạt động hành nghề của đội ngũ NBC trong TTHS có vai trò rất quan trọng đối với tổ chức thực hiện bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS.

3.2.4. Tiếp tục hoàn thiện, đổi mới các cơ chế phối hợp giữa cơ quan điều tra với các cơ quan, tổ chức liên quan trong bảo đảm thực hiện quyền bào chữa của bị can

Để bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS đòi hỏi sự tham gia của nhiều cơ quan khác nhau. Chính vì vậy, muốn nâng cao hiệu quả bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS, cần phải nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan. Trong đó, tập trung đổi mới, hoàn thiện hai mối quan hệ phối hợp chủ đạo là: Quan hệ phối hợp giữa CQĐT với cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam và giữa CQĐT với các cơ quan khác có liên quan.

- Đối với quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra với cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam.

Để nâng cao hiệu quả phối hợp giữa CQĐT với cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam về bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS, cần tập trung nghiên cứu sửa đổi, bổ sung một số quy định có liên quan về vấn đề tiếp xúc giữa NBC với bị can. Quy định cụ thể hơn về những giấy tờ mà NBC phải xuất trình khi vào cơ sở giam giữ; quy định về cung cấp hoặc niêm yết danh sách, địa chỉ của tổ chức hành nghề luật sư và luật sư đang hoạt động trên phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để bị can có cơ sở đề xuất liên hệ hoặc nhờ người liên hệ.

Bên cạnh đó, CQĐT và cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam cũng cần có biện pháp phù hợp nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, chiến sĩ làm việc tại các trại tạm giam, nhà tạm giữ về việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong quá trình họ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tại cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam. Qua đó khắc phục tình trạng cán bộ, chiến sĩ tại các cơ sở giam giữ ít quan tâm đến quyền của bị can khi họ bị giam giữ, thậm chí gây khó khăn cho bị can cũng như NBC.

- Đối với quan hệ phối hợp giữa cơ quan điều tra với các cơ quan khác có liên quan.

Để quan hệ phối hợp có hiệu quả cao, cần tập trung vào các nội dung:

Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định của pháp luật theo hướng phân định rõ hơn về trách nhiệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan: CQĐT, VKS; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; các trung tâm trợ giúp pháp lý trong bảo đảm quyền của người bị buộc tội trong hoạt động ĐTHS.

Đặc biệt, cần quy định rõ hơn về trách nhiệm của CQĐT và VKS, phân định hợp lý hơn quyền và trách nhiệm giữa hai cơ quan này trong tổ chức thực hiện bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS. Việc phân định rõ hơn về trách nhiệm sẽ góp phần khắc phục thực trạng hiện nay còn thiếu sót đối với việc bảo đảm quyền bào chữa của bị can.

Đối với mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, cần phải nghiên cứu việc xây dựng các quy chế phối hợp trong tổ chức thực hiện bảo đảm quyền của người bị buộc tội là thành viên của Mặt trận. Tuy nhiên, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên cử NBC với tư cách là bào chữa viên nhân dân để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho thành viên của tổ chức mình là chưa nhiều. Do đó, để đảm bảo cho chế định về bào chữa viên nhân dân thực sự phát huy tác dụng trên thực tế thì hai cơ quan cần sớm nghiên cứu ban hành quy chế phối hợp về nội dung này. Việc ban hành quy chế phối hợp không chỉ có ý nghĩa về mặt pháp lý mà còn thể hiện việc tôn trọng và bảo đảm thực hiện các QCN, QCD.

Đối với quan hệ giữa CQĐT với các tổ chức hành nghề luật sư, cần tập trung nâng cao năng lực phối hợp trên thực tế cho các tổ chức này trong thực hiện bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS. Hiện nay, luật sư vẫn là người giữ vai trò chính trong thực hiện bào chữa đối với những người bị buộc tội. Tuy nhiên, hạn chế về quy mô tổ chức hành nghề; cơ sở sở vật chất; trình độ quản lý, điều hành; tính chuyên nghiệp của từng luật sư; tính chuyên môn hóa của mỗi tổ chức hành nghề luật sư là những nguyên nhân dẫn đến hiệu quả phối hợp giữa CQĐT với các tổ chức hành nghề luật sư, CQĐT với cá nhân các luật sư chưa đáp ứng được yêu cầu bảo đảm quyền bào chữa của người bị buộc tội theo tinh thần cải cách tư pháp. Do đó, để bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS, CQĐT và các tổ chức hành nghề luật sư cần làm tốt một số nội dung sau:

Một là, tăng cường phối hợp tuyên truyền, giáo dục, nâng cao ý thức trách nhiệm của thành viên tổ chức mình phối hợp với CQĐT trong thực hiện bảo đảm quyền của người bị buộc tội khi được mời cũng như khi CQĐT yêu cầu chỉ định theo quy định của pháp luật. Các tổ chức hành nghề luật sư phải có cách thức phù hợp nhằm động viên, khuyến khích, nâng cao nhận thức của các luật sư về giá trị nhân văn của hoạt động bào chữa cho những đối tượng yếu thế trong xã hội. Từ đó hạn chế tình trạng đặt nặng yêu cầu về tài chính, vật chất, vụ án nào mà hoạt động bào chữa thuận lợi, lợi ích lớn thì nhiệt tình, tích cực tham gia còn những vụ việc mà hoạt động bào chữa không thuận lợi (nhất là các vụ án chỉ định NBC) thì tham gia hời hợt, mang tính thủ tục, kéo dài thời gian, không hợp tác với CQĐT.

Hai là, CQĐT cần chủ động liên hệ, trao đổi với các tổ chức hành nghề luật sư và luật sư, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động bào chữa của luật sư trong quá trình điều tra. Cụ thể, CQĐT và ĐTV cần tạo điều kiện thuận lợi cho luật sư được tham gia bào chữa cho người bị buộc tội từ khi khởi tố bị can hoặc từ khi tạm giữ người trong trường hợp khẩn cấp, bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật TTHS. Tránh tình gây khó khăn, cản trở, hạn chế

việc thực hiện một số quyền của luật sư theo quy định của pháp luật.

Ba là, Bộ Công an và Liên đoàn luật sư Việt Nam cần nghiên cứu xây dựng quy chế phối hợp trong tổ chức thực hiện bảo đảm quyền của người bị buộc tội ở giai đoạn điều tra vụ án hình sự. Trong đó, cần xác định rõ trách nhiệm của các bên theo thẩm quyền được pháp luật quy định. Việc xây dựng quy chế nên gắn với trách nhiệm thực thi thẩm quyền đã được pháp luật quy định, tránh tình trạng mang tính quy phạm pháp luật, dẫn đến không thể ban hành do Liên đoàn Luật sư Việt Nam là tổ chức xã hội - nghề nghiệp, không có chức năng ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

3.2.5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm về bảo đảm quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm pháp luật là một nội dung trong của quản lý nhà nước về ĐTHS. Thanh tra, kiểm tra nhằm phát hiện những sơ hở thiếu sót trong hoạt động thực thi pháp luật về TTHS của cơ quan THTT, người THTT để chấn chỉnh kịp thời, đưa hoạt động này vào nề nếp. Đồng thời, phát hiện và xử lý nghiêm minh những vi phạm về TTHS của cán bộ điều tra nhằm nâng cao nhận thức, kỷ cương và công bằng pháp luật.

Thực tế thời gian qua, hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ĐTHS do CQĐT trong CAND thực hiện đã được quan tâm đúng mức, kịp thời phát hiện và xử lý một số vụ việc oan sai, không tuân thủ trình tự thủ tục tố tụng của ĐTV, chưa bảo đảm quyền của người bị buộc tội trong quá trình điều tra. Tuy nhiên, công tác thanh tra, kiểm tra chủ yếu vẫn diễn ra trong nội bộ lực lượng CAND, chưa nhiều các hoạt động kiểm tra liên ngành. Chính vì vậy, vẫn còn tình trạng những bất cập, khiếm khuyết, vi phạm xảy ra nhưng chậm được phát hiện, chấn chỉnh, khắc phục. Điển hình là các vi phạm bức cung, nhục hình, cản trở hoạt động của luật sư, vi phạm các quy định về bảo đảm quyền của người bị buộc tội trong quá trình điều tra vẫn diễn ra.

Do đó, để nâng cao hiệu quả thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động ĐTHS của CQĐT, ĐTV, góp phần bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong thời

gian tới, cần tập trung thực hiện tốt một số việc sau:

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra nội bộ trong CQĐT. Trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến công tác tổ chức thực hiện bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS. Mọi vi phạm đều phải được nhắc nhở, chấn chỉnh kịp thời, nếu vi phạm nghiêm trọng phải xử lý theo quy định của pháp luật. Chú ý đến các trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc quy định về thực hiện QBC dẫn đến việc bị coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, bị trả lại hồ sơ để điều tra bổ sung gây bức xúc và phản ứng không tốt từ NBC cũng như dư luận.

- CQĐT các cấp cần chủ động nêu cao tinh thần trách nhiệm phối hợp với VKSND trong kiểm sát, giám sát các hoạt động thuộc về quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm mà CQĐT, ĐTV phải thực hiện đối với bị can.

- Cơ quan thanh tra Bộ Công an cần chủ động xây dựng các chương trình, kế hoạch thanh tra định kỳ, đột xuất việc chấp hành pháp luật TTHS của CQĐT các cấp. Trong đó, cần tập trung vào nội dung thực hiện các quy định, quy trình về bảo đảm quyền của người bị buộc trong hoạt động ĐTHS. Thanh tra, kiểm tra việc giải quyết các khiếu nại, tố cáo vi phạm pháp luật về TTHS của CQĐT các cấp.

Quá trình tổ chức thực hiện phải kết hợp kiểm tra định kỳ với kiểm tra đột xuất, kiểm tra theo chuyên đề kết hợp với kiểm tra từng nhiệm vụ cụ thể; kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, có kết luận, đánh giá rút ra bài học, chỉ ra được những khiếm khuyết, bất cập để chấn chỉnh, phát hiện những khó khăn, vướng mắc để cùng tháo gỡ, giải quyết, phải tổ chức phúc tra việc thực hiện những kiến nghị đã có trong kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Khi phát hiện các vi phạm, nhất là khi đã nảy sinh các vấn đề khiếu nại, tố cáo đối với CQĐT, ĐTV về các hành vi vi phạm pháp luật TTHS, các cơ quan đơn vị có trách nhiệm cần có biện pháp xử lý nhanh chóng, phù hợp, đúng quy định, quy trình, không để thành bức xúc trong nhân dân; kiến nghị xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm. Đối với các tố cáo cán bộ điều tra, ĐTV vi phạm pháp luật trong thực thi công vụ trong quá trình điều tra, cần tổ chức xác minh kịp

thời, chính xác, khách quan và xử lý nghiêm minh những trường hợp sai phạm.

3.2.6. Tiếp tục bổ sung, tăng cường cơ sở vật chất, kỹ thuật và kinh phí cần thiết cho việc tổ chức bảo đảm thực hiện quyền bào chữa của bị can trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự

Để tổ chức thực hiện các hoạt động bảo đảm quyền của người bị buộc tội nói chung, QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS nói riêng đạt hiệu quả tốt trên thực tế thì các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ và đặc biệt là kinh phí thực hiện là yêu cầu, đòi hỏi có tính bắt buộc. Theo quy định của pháp luật, bị can có một số quyền tố tụng như: Đề nghị giám định, định giá tài sản; người phiên dịch, người dịch thuật; đọc, ghi chép bản sao tài liệu hoặc tài liệu được số hóa liên quan đến việc buộc tội, gỡ tội hoặc bản sao tài liệu khác liên quan đến việc bào chữa. Đồng thời để thực hiện QBC thì NBC được pháp luật cho phép gặp, tham gia lấy lời khai, hỏi cung bị can.

Để thực hiện những quyền nói trên mà không làm ảnh hưởng đến các yêu cầu của hoạt động ĐTHS như chống thông cung; làm lộ bí mật điều tra; bảo đảm an toàn cho NBC, đòi hỏi phải đáp ứng được những điều kiện về cơ sở vật chất, kỹ thuật. Đối với cơ sở giam giữ, điều kiện đó phải là nơi dành riêng cho các cuộc gặp gỡ, tiếp xúc với những trang thiết bị cần thiết để kiểm tra, giám sát, phòng ngừa vi phạm pháp luật có thể xảy ra. Đối với CQĐT, phải có những trang thiết bị cần thiết và nguồn tài chính dành cho việc sao chụp hồ sơ vụ án, thiết bị ghi âm, ghi hình.

Đặc biệt, đối với những trường hợp bị can thuộc diện cần chỉ định NBC thì CQĐT cần có nguồn kinh phí để chi trả theo định mức quy định. Nếu không có kinh phí thì CQĐT sẽ không thể thực hiện được việc mời luật sư và theo đó vụ án sẽ bị coi là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và hồ sơ vụ án sẽ bị Viện kiểm sát trả lại để điều tra bổ sung. Trong những trường hợp này, nguồn kinh phí chi trả trở thành yêu cầu bắt buộc. Mức thù lao và cơ chế chi trả thù lao có ảnh hưởng lớn đến mức độ cũng như chất lượng tham gia tố tụng của NBC trong những vụ án chỉ định.

Bên cạnh đó, những bất cập về kinh phí cho các hoạt động điều tra nói chung, bảo đảm thực hiện quyền QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS vẫn còn tồn tại. Cơ chế thanh toán, hỗ trợ vẫn thực hiện theo quy định cũ, không còn phù hợp với mặt bằng kinh tế - xã hội hiện nay. Trong khi đó, số lượng các vụ án thụ lý trong những năm gần đây luôn ở mức cao, bị can thuộc diện cần chỉ định NBC hoặc có nhu cầu nhờ NBC ngày một gia tăng.

Chính vì vậy, việc tăng cường, bổ sung các điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí cho hoạt động ĐTHS nói chung, bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVAHS trở thành một đòi hỏi cấp bách. Trong thời gian tới, tăng cường cơ sở vật chất, kinh phí cho tổ chức bảo đảm thực hiện quyền của người bị buộc tội cần tập trung vào những nội dung sau đây:

- Tăng cường các hoạt động xây dựng, cải tạo, nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng tối đa các nhu cầu cơ bản về không gian làm việc như trụ sở cơ quan, cơ sở giam giữ. Trong đó ưu tiên các địa bàn trọng điểm về an ninh, trật tự, đấu tranh phòng, chống tội phạm. Đặc biệt, chú trọng nâng cấp, bổ sung kịp thời các yêu cầu về nhà ở, trụ sở làm việc cho các CQĐT để đảm bảo đáp ứng các yêu cầu, đòi hỏi của tình hình thực tiễn khi bộ máy tổ chức mới đã và đang tiếp tục được triển khai theo hướng tăng cường lực lượng cho Công an xã và Công an cấp huyện.

- Tăng cường, cải tạo, nâng cấp các điều kiện sinh hoạt cần thiết tại cơ sở giam giữ, cơ sở giáo dục như diện tích mặt sàn tối thiểu theo quy định, các phòng tạm giam, tạm giữ, hỏi cung, thăm gặp chuyên dụng, các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ. Trong đó chú ý đến đặc thù của từng hệ loại đối tượng giam giữ để có những tính toán phù hợp với các yêu cầu về chính trị, pháp luật, nghiệp vụ phục vụ quá trình điều tra vụ án.

- Điều chỉnh kinh phí phục vụ hoạt động ĐTHS nói chung, tổ chức bảo đảm thực hiện QBC của bị can nói riêng theo hướng tăng hạn mức và định mức cho phù hợp với mặt bằng kinh tế - xã hội giai đoạn hiện nay. Trong đó chú ý tăng mức chi trả thù lao cho luật sư được mời chỉ định tham gia tố tụng để bào chữa các đối tượng theo quy định của pháp luật TTTHS.

Để làm được những nội dung trên một cách có hiệu quả, cần thực hiện các công việc sau đây:

- CQĐT, cơ quan thi hành tạm giữ, tạm giam và các đơn vị có liên quan cần có đánh giá tổng thể, toàn diện và chuyên sâu về thực trạng cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhà ở, trụ sở phục vụ cho công tác ĐTHS nói chung, bảo đảm thực hiện quyền của người bị buộc tội nói riêng. Từ đó, có được những kết luận chính xác, khách quan để đưa ra những giải pháp khắc phục phù hợp, căn cơ, lâu dài.

- Công an các đơn vị, địa phương cần chủ động tham mưu, đề xuất với chính quyền thành phố Hà Nội, cụ thể là Ủy ban nhân dân cấp Hà Nội để có sự quan tâm, hỗ trợ trong xây dựng, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, kinh phí phục vụ công tác bảo đảm ANTT trên địa bàn. Ngoài các nguồn kinh phí từ Trung ương, kinh phí của ngành Công an, thì sự quan tâm, hỗ trợ của chính quyền địa phương là rất quan trọng. Đối với những đơn vị còn khó khăn, chưa tự cân đối được ngân sách, thì cần chủ động tham mưu, đề xuất phương án ưu tiên hỗ trợ cho những vụ việc phức tạp, điển hình, đối tượng thuộc diện chính sách theo quy định. Đối với những đơn vị đã chủ động được nguồn ngân sách, hoặc những đơn vị có nhiều vụ án lớn, phức tạp, nhận được sự quan tâm của dư luận và kéo dài thì việc hỗ trợ cần được xây dựng thành cơ chế để đảm bảo thường xuyên, liên tục.

KẾT LUẬN

Bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS là vấn đề rất quan trọng trong tiến trình cải cách tư pháp ở nước ta. Chính vì vậy, nghiên cứu theo chiều sâu các vấn đề lý luận và thực tiễn nhằm đưa ra những giải pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả hơn hoạt động bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS trong thời gian tới là vấn đề rất có ý nghĩa. Bằng hệ thống phương pháp nghiên cứu khoa học phù hợp với thực tiễn, mang tính khái quát cao, luận văn đã đạt được những kết quả quan trọng, bám sát mục tiêu, nhiệm vụ nghiên cứu, khẳng định các giá trị lý luận và thực tiễn về bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS, cụ thể là các nội dung sau đây:

1. Bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS là việc CQĐT, ĐTV và các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền liên quan tuân thủ quy định của pháp luật để bị can thực hiện đầy đủ quyền của mình theo quy định của pháp luật. Với các nội dung trọng tâm là bảo đảm quyền được thông tin đầy đủ về tư cách tham gia; bảo đảm quyền được gỡ tội và bảo vệ các lợi ích hợp pháp; bảo đảm quyền khiếu nại; tạo điều kiện cho hoạt động giám sát trong quá trình ĐTHS.

2. Từ khi BLTTHS năm 2015 được Quốc hội thông qua và có hiệu lực thi hành đến nay, bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS của CQĐT - CATP Hà Nội đã có bước chuyển biến tích cực. Tỷ lệ bị can có NBC ngày càng cao; việc giải quyết thủ tục để NBC tham gia tố tụng ngày càng thuận lợi; chất lượng bào chữa từng bước được nâng lên. Tuy nhiên, tổ chức thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTV AHS vẫn còn những hạn chế nhất định như: Thực hiện giải thích quyền, nghĩa vụ cho bị can chưa được tất cả các ĐTV thực hiện nghiêm túc; việc tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa của bị can còn gặp nhiều khó khăn; NBC chưa thực sự được tham gia một số hoạt động điều tra như pháp luật quy định dẫn đến tình trạng bị oan, sai, vi phạm thủ tục tố tụng vẫn tiếp tục diễn ra. Điều đó đòi hỏi trong thời gian tới phải có những giải pháp tổng thể, qua đó, nâng cao được hiệu quả điều tra vụ án hình sự theo tinh thần cải cách tư pháp của Đảng.

4. Luận văn dự báo, trong thời gian tới, sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trình độ dân trí và yêu cầu về nhân quyền trong thời kỳ hội nhập quốc tế sẽ tạo ra những điều kiện thuận lợi cũng như sức ép lớn hơn trong việc bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS; các điều kiện bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS tiếp tục được quan tâm, chú trọng, đầu tư, hoàn thiện; quá trình thực hiện chủ trương, đường lối về cải cách tư pháp sẽ tiếp tục tác động mạnh mẽ đến việc thực hiện bảo đảm thực hiện QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS. Luận văn cũng đã đưa ra 6 giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả bảo đảm QBC của bị can trong giai đoạn ĐTVÀHS thời gian tới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Ngọc Anh (2019), *Sổ tay điều tra viên*, Nhà xuất bản CAND, Hà Nội.
2. Nguyễn Ngọc Anh (2012), *Tăng cường quản lý nhà nước về luật sư đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp*, Tạp chí CAND, số 1/2012.
3. Nguyễn Ngọc Anh (2010), *Cải cách tư pháp trong CAND - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản CAND, Hà Nội.
4. Nguyễn Ngọc Anh (2011), *Nâng cao hiệu quả hoạt động của điều tra viên trong điều tra vụ án hình sự*, Sách chuyên khảo, Nhà xuất bản CAND, Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Anh (2011), *Bảo đảm sự tham gia của NBC trong hoạt động điều tra vụ án hình sự*, Tạp chí CAND, số 1/2011.
6. Nguyễn Ngọc Anh (2012), *Bàn về quyền thu thập chứng cứ và sử dụng chứng cứ của luật sư trong TTHS*, Kỷ yếu hội thảo khoa học “Hoàn thiện các quy định của BLTTHS năm 2003 về bảo đảm QBC và quyền hành nghề của luật sư”, Hà Nội.
7. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 02/6/2005 về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*, Hà Nội.
8. Bộ Chính trị (2005), *Nghị quyết số 48/NQ-TW ngày 24/5/2005 về Chiến lược xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam đến năm 2010, định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
9. Bộ Công an (2011), *Thông tư số 70/2011/TT-BCA ngày 10/10/2011 quy định chi tiết thi hành các quy định của BLTTHS liên quan đến việc bảo đảm QBC trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự*, Hà Nội.
10. Bộ Công an (2012), *Báo cáo tổng kết 8 năm thi hành BLTTHS năm 2003 trong CAND*, Hà Nội.

11. CATP Hà Nội (2018), *Báo cáo đánh giá thực tiễn tham gia tố tụng của luật sư trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự*, Hà Nội.
12. CATP Hà Nội (2019) *Báo cáo đánh giá kết quả thi điểm ghi âm, ghi hình việc hỏi cung bị can theo quy định của BLTTHS năm 2015*, Hà Nội.
13. CATP Hà Nội (2019), *Báo cáo tổng kết Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 30/3/2009 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với tổ chức và hoạt động của luật sư*, Hà Nội.
14. CATP Hà Nội (2015-2018), *Báo cáo về ĐTHS các năm 2015-2018*.
15. CATP Hà Nội (2019), *Báo cáo về ĐTHS năm 2019*, Hà Nội.
16. CATP Hà Nội (2017), *Báo cáo tổng kết 10 năm thi hành Luật Luật sư năm 2006*, Hà Nội.
17. Bộ Tư pháp (2018), *Báo cáo về công tác trợ giúp pháp lý năm 2018*, Hà Nội.
18. Công an Hà Nội (2019) Cơ quan An ninh điều tra, *Báo cáo về cải cách tư pháp trong hoạt động ĐTHS phục vụ Ban Chỉ đạo cải cách tư pháp trung ương làm việc với Liên đoàn luật sư Việt Nam*, Hà Nội.
19. Cơ quan Hợp tác quốc tế Nhật Bản - Liên đoàn Luật sư Việt Nam (2018), *Kỷ yếu Hội thảo khoa học: Cơ sở lý luận và thực tiễn trong xây dựng Luật Luật sư, kinh nghiệm của Nhật Bản và Việt Nam*, Hà Nội.
20. Chương trình phát triển của Liên hợp quốc - Hội luật gia Việt Nam (2019), *Báo cáo luật sư chỉ định trong pháp luật TTHS và thực tiễn Việt Nam*, Hà Nội.
21. Chương trình phát triển của Liên hợp quốc (2012), *Báo cáo QBC trong pháp luật TTHS và thực tiễn Việt Nam*, Hà Nội.
22. Nguyễn Đức Hạnh (2015), *Nguyên tắc bình đẳng trong luật TTHS Việt Nam - Những vấn đề lý luận và thực tiễn*, luận án tiến sĩ Luật học, Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.

23. Nguyễn Quang Hưng (2007), *Những hạn chế tạo ra nhận thức của xã hội đối với nghề luật sư*, Sách Luật sư Việt Nam - Hội nhập quốc tế do Phạm Hồng Hải và Trần Văn Sơn (chủ biên), Nxb Tư pháp, Hà Nội.

24. Phan Trung Hoài (2018), *Hành nghề luật sư trong vụ án hình sự*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

25. Nguyễn Huy Hoàn (2005), *Đảm bảo QCN trong hoạt động tư pháp ở Việt Nam hiện nay*, luận án tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.

26. Hội đồng phối hợp công tác phổ biến, giáo dục pháp luật Bộ Công an (2017), *Tài liệu tập huấn chuyên sâu về BLTTHS năm 2015*, Hà Nội.

27. Vũ Huy Khánh (2013), *Bảo đảm QBC của người bị tạm giữ, bị can trong điều tra vụ án hình sự*, luận án tiến sĩ, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội.

28. Lương Thị Mỹ Quỳnh (2011) *Bảo đảm quyền có người bào chữa của người bị buộc tội - So sánh Luật TTHS Việt Nam, Đức và Mỹ*, luận án tiến sĩ Luật học, Đại học luật Thành phố Hồ Chí Minh.

29. Hoàng Thị Sơn (2003), *Thực hiện QBC của bị can, bị cáo trong TTHS*, luận án tiến sĩ, Đại học Luật Hà Nội, Hà Nội.

30. Nguyễn Hữu Thế (2012), *Hoàn thiện chế định NBC trong BLTTHS năm 2003*, Kỷ yếu hội thảo khoa học “Hoàn thiện các quy định của BLTTHS năm 2003 về bảo đảm QBC và quyền hành nghề của luật sư, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hà Nội.

31. Nguyễn Toàn Thắng (2017), *BLTTHS nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

32. Võ Quốc Thắng (2016), *Pháp luật TTHS của Hợp chủng quốc Hoa Kỳ*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

33. Nguyễn Chí Thái (2016), *Pháp luật TTHS của châu Âu về QCN, QCD*, Nhà xuất bản Tư pháp, Hà Nội.

34. Nguyễn Huy Thiệp (2012), *Hoàn thiện các quy định của BLTTHS năm 2003 về bảo đảm QBC của luật sư*, Kỷ yếu hội thảo khoa học: “Hoàn

thiện các quy định của BLTTHS năm 2003 về bảo đảm QBC và quyền hành nghề của luật sư”, Liên đoàn Luật sư Việt Nam, Hà Nội.

35. Vũ Văn Tý (2008), *Giải pháp đảm bảo QBC của người bị tạm giữ, bị can trong điều tra vụ án hình sự của cơ quan CSĐT Công an thành phố Hà Nội*, Đề tài khoa học cấp cơ sở, Học viện Cảnh sát nhân dân.

36. Quốc hội (2006), *Luật Luật sư (sửa đổi, bổ sung năm 2012)*, Nhà xuất bản Chính trị, Hà Nội.

37. Quốc hội (2013), *Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam năm 2013*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

38. Quốc hội (2017), *Luật TGPL năm 2017*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

39. Quốc hội (2015), *BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017)*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

40. Quốc hội (2015), *BLTTHS năm 2015*, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

41. Quốc hội (2015), *Luật Tổ chức TAND năm 2014*. Nhà xuất bản Chính trị quốc gia, Hà Nội.

42. Quốc hội (2018), Ủy ban Tư pháp, *Báo cáo số 870/BC-UBTPQH14 ngày 20/5/2018 về kết quả giám sát tình hình oan, sai trong việc áp dụng pháp luật về hình sự, TTHS và việc bồi thường thiệt hại cho người bị oan trong hoạt động TTHS theo quy định của pháp luật*, Hà Nội.

43. Viện Ngôn ngữ học (2003), *Từ điển tiếng Việt*, Hà Nội.